SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 2429 /TB-SGD&ĐT	*Hoà Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2014*

THÔNG BÁO
Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Công văn số 1706/SNV-QLCC ngày 23 tháng 9 năm 2014 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc thẩm định Đề án xét tuyển viên chức năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Hội đồng xét tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trích ngang lý lịch của thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển đến toàn thể các thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức năm đợt 2 năm 2014 khối trực thuộc Sở biết.

Nếu có vấn đề gì vướng mắc thí sinh cần liên hệ trực tiếp về phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

Bùi Trọng Đắc

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu VT,TCCB.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHỎNG VẤN VIÊN CHỨC KHỐI TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỢT 2 NĂM 2014

(Kèm theo Công văn số : 2429/TB-SGD&ĐT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
	Khối trường THPT		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	15
	GV Toán	THPT												
001	Nguyễn Tuấn	Hải	6/11/1990	Nam	Kinh	Yên Cường, Ý Yên, Nam Định	Yên Lạc	Yên Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
002	Hà Thị	Duyên	29/5/1987	Nữ	Kinh	Minh Châu, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Văn Nghĩa	Lạc Sơn		Th.sĩ	Toán học	CQ	ĐH Huế	GV Toán THPT
003	Nguyễn Ngọc	Lý	14/8/1992	Nữ	Mường	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Quốc Gia	GV Toán THPT
004	Phạm Ngọc	Khang	4/3/1990	Nam	Kinh	Hữu Bằng, Hoài Đức, Hà Nội	Lâm Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Toán THPT
005	Đinh Thị Bích	Hiền	26/2/1992	Nữ	Mường	Phúc Tiến, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Phúc Tiến	Kỳ Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
006	Đỗ Thị Thanh	Xuân	12/11/1988	Nữ	Kinh	Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam	Yên Lạc	Yên Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
007	Hà Thị Thanh	Vân	17/3/1988	Nữ	Mường	Tu Lý, Đà Bắc, Hòa Bình	TT Đà Bắc	Đà Bắc		ĐH	Toán-Tin ứng dụng	CQ	ĐH Quốc Gia	GV Toán THPT
008	Bùi Thị	Quê	01/10/1992	Nữ	Mường	Nật Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Nật Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
009	Bùi Đức	Tuấn	7/9/1986	Nam	Mường	Hảo Tráng, Đà Bắc, Hòa Bình	TK Đoàn Kết	Đà Bắc		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Quốc Gia	GV Toán THPT
010	Trần Thị Kim	Ngân	7/9/1990	Nữ	Kinh	Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
011	Tống Thị Thùy	Dương	22/4/1990	Nữ	Kinh	Sơn Thịnh, Hương Sơn, Hà Tĩnh	Thanh Hà	Lạc Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
012	Bùi Thị	Hòa	16/2/1989	Nữ	Mường	Vĩnh Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Tiến	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
013	Phạm Văn	Viết	15/10/1983	Nam	Kinh	Đội Bình, Ứng Hòa, Hà Nội	Tân Thành	Lương Sơn		ĐH	SP Toán học	TX	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
014	Vũ Thị	Kết	7/7/1989	Nữ	Kinh	Yên Trị, Ý Yên, Nam Định	Đồng Tiến	TP Hòa Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
015	Bùi Văn	Huế	8/6/1990	Nam	Mường	Hợp Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Hợp Đồng	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
016	Bùi Thị	Quế	16/12/1991	Nữ	Mường	Nuông Dăm, Kim Bôi, Hòa Bình	Nuông Dăm	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
017	Đinh Thị	Huyền	11/12/1991	Nữ	Kinh	Liên Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội	Quốc Oai	Hà Nội		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
018	Bùi Văn	Phong	19/7/1992	Nam	Mường	Cổ Nghĩa, Lạc Thủy, Hòa Bình	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
019	Quách Phi	Thuấn	9/11/1990	Nam	Mường	Cao Thắng, Lương Sơn, Hòa Bình	Cao Thắng	Lương Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
020	Vũ Thị Ngọc	Mai	17/8/1992	Nữ	Kinh	Hải Triều, Tiên Lữ, Hưng Yên	Hòa Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
021	Huỳnh Tiến	Quyết	18/10/1990	Nam	Kinh	Thái Thượng, Hóc Môn, Tp HCM	Tân Thành	Lương Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
022	Đỗ Viết	Yên	29/3/1991	Nam	Kinh	Quảng Bị, Chương Mỹ, Hà Nội	Quảng Bị	Hà Nội		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
023	Cao Văn	Thuật	10/12/1990	Nam	Kinh	Nam Cường, Nam Trực, Nam Định	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
024	Dương Thu	Trang	10/9/1991	Nữ	Kinh	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
025	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	5/5/1990	Nữ	Kinh	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
026	Hoàng Trung	Kiên	24/9/1989	Nam	Kinh	Cao Vân, Lệ Thủy, Quảng Bình	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
027	Bùi Tuấn	Anh	7/3/1990	Nam	Mường	Ngọc Lâu, Lạc Sơn, Hòa Bình	Ngọc Lâu	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
028	Đinh Thị	Hương	12/8/1990	Nữ	Kinh	Yên Từ, Yên Mô, Ninh Bình	Yên Mô	Ninh Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
029	Nguyễn Thị	Huê	28/01/1992	Nữ	Kinh	Tứ Mỹ, Tam Nông, Phú Thọ	Tam Nông	Phú Thọ		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
030	Bùi Thị	Hằng	12/3/1991	Nữ	Mường	Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình	Phong Phú	Tân Lạc		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
031	Nguyễn Văn	Tùng	9/3/1985	Nam	Kinh	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán- Lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
032	Bùi Thị	Hồng	12/5/1991	Nữ	Mường	Cuối Hạ, Kim Bôi, Hòa Bình	Cuối Hạ	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
033	Nguyễn Thị Kim	Anh	17/12/1991	Nữ	Mường	Hùng Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình	Hùng Tiến	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
034	Bùi Văn	Độ	30/4/1989	Nam	Mường	Quý Hòa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Quý Hòa	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
035	Bùi Mạnh	Toàn	9/7/1989	Nam	Mường	Cố Nghĩa, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Thành	Lạc Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
036	Bùi Văn	Đàn	20/12/1989	Nam	Mường	Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sào Báy	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
037	Hà Công	Quyền	10/07/1991	Nam	Thái	Chiềng Châu, Mai Châu, Hòa Bình	Chiềng Châu	Mai Châu		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
038	Phạm Thị	Phương	01/9/1990	Nữ	Kinh	Tòng Bạt, Ba Vì, Hà Nội	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
039	Trần Thu	Hương	23/12/1989	Nữ	Kinh	Ngọc Hòa, Chương Mỹ, Hà Nội	Chương Mỹ	Hà Nội		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
040	Nguyễn Thị	Thảo	20/11/1991	Nữ	Kinh	Ân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Ân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
041	Bùi Thị	Vân	15/6/1988	Nữ	Mường	Đa Phúc, Yên Thủy, Hòa Bình	Đa Phúc	Yên Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
042	Tống Thị	Gấm	5/10/1992	Nữ	Kinh	Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình	Yên Mô	Ninh Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Hoa Lư	GV Toán THPT
043	Trần Thị	Mơ	21/9/1991	Nữ	Kinh	Nam Chính, Tiền Hải, Thái Bình	Tân Hòa	TP Hòa Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
044	Bùi Thị	Hoa	9/8/1991	Nữ	Mường	Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Giao Thủy	Nam Định		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
045	Nguyễn Ngọc	Linh	17/10/1990	Nam	Kinh	Thủy Xuân Tiên, CHương Mỹ, HN	Bắc Phong	Cao Phong		ĐH	Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
046	Quách Thị	Hạnh	25/6/1990	Nữ	Mường	Phú Lương, Lạc Sơn, Hòa Bình	Phúc Tuy	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
047	Đinh Thị Kiều	Trang	19/11/1990	Nữ	Tày	Thân Giáp, Trùng Khánh, Cao Bằng	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
048	Bùi Thị Phương	Hòa	11/11/1991	Nữ	Mường	Hợp Kim, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Tiến	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
049	Nguyễn Thị	Giang	14/10/1989	Nữ	Kinh	Minh Tân, Vụ Bản, Nam Định	Thanh Hối	Tân Lạc		ĐH	Toán học	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Toán THPT
050	Bùi Thị Thu	Hằng	30/8/1989	Nữ	Mường	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	P Tân Thịnh	TP Hòa Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
051	Quách Việt	Anh	22/01/1991	Nam	Mường	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
052	Khuất Văn	Quang	17/8/1988	Nam	Kinh	Đại Đồng, Thạch Thất, Hà Nội	Yên Quang	Kỳ Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
053	Bùi Thị	Nhàn	30/10/1991	Nữ	Mường	Kim Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
054	Đặng Thị Ngọc	Anh	17/3/1989	Nữ	Kinh	Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội	Hạ Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
055	Bùi Văn	Mùi	8/11/1991	Nam	Mường	Piềng Vế, Mai Châu, Hòa Bình	Piềng Vế	Mai Châu		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
056	Phạm Ngọc	Lan	12/3/1987	Nữ	Kinh	Sơn Công, Ứng Hòa, Hà Nội	Mỹ Đức	Hà Nội		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
057	Nguyễn Ngọc	Sáng	16/10/1986	Nam	Kinh	Thanh Minh, TX Phú Thọ, Phú Thọ	P Đồng Tiến	TP Hòa Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
058	Bùi Văn	Khánh	20/9/1990	Nam	Mường	Vũ Lâm, Lạc Sơn, Hòa Bình	Vũ Lâm	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
059	Nguyễn Trọng	Nghĩa	20/1/1988	Nam	Mường	Dân Hạ, Kỳ SƠn, Hòa Bình	Dân Hạ	Kỳ Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
060	Lê Quang	Huy	28/12/1986	Nam	Kinh	TT Bo, Kim Bôi, Hòa Bình	TT Bo	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
061	Nguyễn Viết	Trung	14/9/1978	Nam	Kinh	Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	Quốc Oai	Hà Nội		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
062	Nguyễn Thị Kim	Cúc	3/2/1990	Nữ	Kinh	TT Vụ Bản, Lạc Sơn, Hòa Bình	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
063	Quách Thị Hải	Yến	01/01/1991	Nữ	Mường	Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình	Bảo Hiệu	Yên Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
064	Trần Thị Thanh	Hà	9/10/1992	Nữ	Kinh	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	Toán học	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Toán THPT
065	Phạm Thị	Linh	21/10/1991	Nữ	Kinh	Yên Bình, Ý Yên, Nam Định	P Chăm Mát	TP Hòa Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
066	Nguyễn Thị	Lưu	28/8/1991	Nữ	Kinh	Nam Cao, Kiến Xương, Thái Bình	Kiến Xương	Thái Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
067	Vũ Thị	Hương	27/10/1991	Nữ	Kinh	Đại Đồng, Thạch Thất, Hà Nội	Thạch Thất	Hà Nội	Con BB	ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Quốc Gia	GV Toán THPT
068	Đặng Quang	Huy	21/2/1991	Nam	Mường	Phú Lão, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
069	Bùi Văn	Mạnh	10/9/1992	Nam	Mường	Miền Đồi, Lạc Sơn, Hòa Bình	Miền Đồi	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
070	Nguyễn Hồng	Hạnh	26/11/1991	Nữ	Kinh	Trực Thành, Trực Ninh, Nam Định	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
071	Nguyễn Thị	Duyên	26/9/1987	Nữ	Kinh	Phong Vân, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Toán học	LT	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
072	Nguyễn Thị Kim	Sen	11/5/1988	Nữ	Kinh	Hoàng Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ	Thanh Thủy	Phú Thọ	Con BB	ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
073	Quách Thị	Hà	12/2/1991	Nữ	Mường	Sơn Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sơn Thủy	Kim Bôi		ĐH	SP Toán- Lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
074	Phạm Thị	Thủy	11/8/1990	Nữ	Kinh	Xuất Hóa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
075	Nguyễn Thị Thu	Hường	30/8/1988	Nữ	Mường	Mông Hóa, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Dân Hạ	Kỳ Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
076	Đinh Thị	Khuyến	14/6/1992	Nữ	Mường	Yên Lãng, Thanh Sơn, Phú Thọ	Thanh Sơn	Phú Thọ		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
077	Bùi Văn	Thiện	01/4/1986	Nam	Kinh	Đồng Phong, Nho Quan, Ninh Bình	TT Hàng Trạm	Yên Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
078	Bùi Thị	Thủy	20/10/1991	Nữ	Mường	Cuối Hạ, Kim Bôi, Hòa Bình	Cuối Hạ	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
079	Xa Thị	Hường	5/6/1990	Nữ	Mường	Hảo Tráng, Đà Bắc, Hòa Bình	Hảo Lý	Đà Bắc		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
080	Nguyễn Thị	Thanh	18/9/1992	Nữ	Kinh	Tân Xã, Thạch Thất, Hà Nội	Thạch Thất	Hà Nội		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
081	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/9/1991	Nữ	Kinh	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
082	Trịnh Thị	Yến	22/5/1990	Nữ	Kinh	Yên Cường, Ý Yên, Nam Định	Ý Yên	Nam Định		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
083	Đinh Thị Hải	Yến	15/10/1991	Nữ	Mường	Yên Lương, Thanh Sơn, Phú Thọ	Thanh Sơn	Phú Thọ		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Hùng Vương	GV Toán THPT
084	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/9/1990	Nữ	Kinh	Gia Khánh, Tp Ninh Bình, Ninh Bình	P Thái Bình	TP Hòa Bình		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
085	Bùi Quỳnh	Hương	19/6/1991	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
086	Bùi Thị	Tưởng	5/5/1992	Nữ	Mường	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
087	Dương Thị	Hà	25/10/1990	Nữ	Kinh	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Kim Bảng	Hà Nam		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
088	Đinh Thanh	Cảnh	20/1/1986	Nam	Kinh	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Toán THPT
089	Bùi Văn	Cương	3/11/1989	Nam	Mường	Đông Bắc, Kim Bôi, Hòa Bình	Đông Bắc	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
090	Dương Đức	Thìn	8/8/1988	Nam	Kinh	Yên Bồng, Lạc Thủy, Hòa Bình	Yên Bồng	Lạc Thủy		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
091	Lại Thị	Thủy	18/8/1992	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam	Phủ Lý	Hà Nam		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Toán THPT
092	Bùi Văn	Trường	9/2/1991	Nam	Mường	Nuông Dăm, Kim Bôi, Hòa Bình	Nuông Dăm	Kim Bôi		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Toán THPT
093	Bùi Thị	Thủ	19/01/1991	Nữ	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Toán học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Toán THPT
	GV Ngữ văn	**THPT**												
094	Phạm Thị	Nhung	28/02/1989	Nữ	Nùng	Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình	Bắc Sơn	Lạng Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
095	Triệu Thị	Tình	26/01/1990	Nữ	Dao	Toàn Sơn, Đà Bắc, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
096	Bùi Thị	Hà	17/01/1992	Nữ	Mường	Ngọc Lâu, Lạc Sơn, Hòa Bình	Ngọc Lâu	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
097	Nguyễn Hồng	Phương	02/11/1983	Nữ	Mường	Hoằng Thịnh, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Trung Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	VLVH	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
098	Bùi Thị	Niêm	20/06/1990	Nữ	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
099	Nguyễn Thị	Hương	01/07/1986	Nữ	Kinh	Hương Sơn, Mỹ Đức,Hà Nội	Mỹ Đức	Hà Nội		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
100	Nguyễn Ngọc	Nhung	27/07/1991	Nữ	Kinh	Phong Bình, Phong Điền, Thừa Thiên H	Trung Minh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
101	Lê Thị	Hạnh	28/04/1989	Nữ	Kinh	Minh Bảo, Trấn Yên, Yên Bái	Yên Trị	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
102	Nguyễn Thị	Mai	10/04/1988	Nữ	Kinh	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
103	Nguyễn Thị	Vân	06/08/1990	Nữ	Kinh	An Hiệp, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Tân Thịnh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQ	GV Ngữ văn THPT
104	Lương Công	Hiếu	03/08/1991	Nam	Kinh	Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Kim Bảng	Hà Nam		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
105	Bùi Thị	Hoàn	19/07/1989	Nữ	Mường	Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Đồng	Kim Bôi		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
106	Nguyễn Thị Thanh	Hải	28/08/1989	Nữ	Mường	Thịnh Lang, Tp.Hòa Bình, Hòa Bình	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
107	Trương Thị	Trang	30/11/1991	Nữ	Mường	Đa Phúc, Yên Thủy, Hòa Bình	Đa Phúc	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQ	GV Ngữ văn THPT
108	Đinh Thị	Don	11/08/1992	Nữ	Mường	Phú Vinh, Tân Lạc, Hòa Bình	Phú Vinh	Tân Lạc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQ	GV Ngữ văn THPT
109	Nguyễn Trọng	Hiếu	26/01/1990	Nam	Kinh	Thạch Đồng, Thanh Thủy, Phú Thọ	Thanh Thủy	Phú Thọ	Con BB	ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
110	Đỗ Như	Trang	10/07/1987	Nữ	Kinh	Đồng Minh, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
111	Phạm Thị	Danh	18/11/1989	Nữ	Mường	Lỗ Sơn, Tân Lạc, Hòa Bình	Lỗ Sơn	Tân Lạc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
112	Đặng Thị	Hòa	18/05/1992	Nữ	Kinh	Thanh Nông, Lạc Thủy, Hòa Bình	Thanh Nông	Lạc Thủy		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
113	Nguyễn Thị	Thủy	13/07/1987	Nữ	Kinh	Trực Ninh, Nam Định	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	Bệnh Binh	ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
114	Phạm Mỹ Nhật	Anh	02/06/1992	Nữ	Kinh	Nam Diên, Nam Đàn, Nghệ An	Văn Trấn	Yên Bái		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
115	Bùi Hương	Thủy	09/05/1990	Nữ	Mường	Lạc Sơn, Hòa Bình	Yên Phú	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
116	Lê Thúy	Hằng	26/11/1988	Nữ	Kinh	Xuân Hùng, Xuân Trường, Nam Định	TT.Mai Châu	Mai Châu		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
117	Đinh Thị	Bắc	26/06/1984	Nữ	Kinh	Đốc Tín, Mỹ Đức, Hà Nội	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
118	Bùi Thị	Nhung	07/4/1991	Nữ	Mường	Nam Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Nam Phong	Cao Phong		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQ	GV Ngữ văn THPT
119	Nguyễn Thị	Hảo	24/12/1988	Nữ	Mường	Mông Hóa, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Trung Minh	Tp.Hòa Bình		ĐH	Ngữ Văn	CQ	ĐH Vinh	GV Ngữ văn THPT
120	Nguyễn Lan	Hương	10/01/1990	Nữ	Kinh	Sơn Thành, Nho Quan, Ninh Bình	Vũ Lâm	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
121	Nguyễn Thị Thu	Quế	20/07/1992	Nữ	Kinh	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
122	Bùi Thị	Thanh	15/06/1989	Nữ	Mường	Trung Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Trung Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
123	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	10/04/1992	Nữ	Kinh	Khoan Dụ, Lạc Thủy, Hòa Bình	Khoan Dụ	Lạc Thủy		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH Đà Lạt	GV Ngữ văn THPT
124	Bùi Thị Minh	Huệ	22/12/1991	Nữ	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
125	Hoàng Thị	Thủy	19/01/1987	Nữ	Kinh	Lạc Thủy, Hòa Bình	An Bình	Lạc Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
126	Nguyễn Thị	Thiết	12/06/1990	Nữ	Thái	Huy Hạ, Phù Yên, Sơn La	Mường Chiềng	Đà Bắc		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
127	Bùi Thị	Nguyệt	07/03/1987	Nữ	Kinh	Vụ Bản, Nam Hà	TT.Cao Phong	Cao Phong		ĐH	SP Ngữ Văn	VLVH	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
128	Bùi Thị	Son	15/05/1990	Nữ	Mường	Lạc Sơn, Hòa Bình	Yên Phú	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
129	Lưu Thùy	Linh	17/12/1991	Nữ	Kinh	Lương Sơn, Hòa Bình	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
130	Vũ Thị	Thu	08/11/1990	Nữ	Kinh	TT.Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình	Chi Nê	Lạc Thủy		ĐH	SP Văn - Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
131	Nguyễn Hồng	Dương	23/08/1991	Nam	Kinh	Tảo Dương Văn, Ứng Hòa, Hà Nội	Hợp Thanh	Lương Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
132	Trịnh Thùy	Linh	16/10/1990	Nữ	Kinh	Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội	Thanh Bình	Chương Mỹ		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH SP Đà Nẵng	GV Ngữ văn THPT
133	Bùi Thị	Tăng	06/02/1991	Nữ	Mường	Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình	Bảo Hiệu	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
134	Nguyễn Văn	Vũ	10/02/1984	Nam	Kinh	Thạch Thành, Thanh Hóa	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Hồng Đức	GV Ngữ văn THPT
135	Trần Thị	Nhung	27/05/1992	Nữ	Mường	TT.Nho Quan, Nho Quan, Ninh Bình	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
136	Bùi Văn	Thiêm	19/09/1990	Nam	Mường	Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Đồng	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
137	Phùng Thị	Hiền	12/07/1989	Nữ	Kinh	Phú Đông, Ba Vì, Hà Nội	TT.Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH KH Thái Nguyê	GV Ngữ văn THPT
138	Đinh Thị	Thủy	06/10/1991	Nữ	Mường	Cổ Nghĩa, Lạc Thủy, Hòa Bình	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
139	Lương Thanh	Thủy	24/07/1991	Nữ	Kinh	Đức Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Tân Thịnh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
140	Lê Thị	Cúc	12/07/1990	Nữ	Kinh	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Hải	Duy Tiên		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
141	Bùi Thị	Trang	27/06/1991	Nữ	Mường	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
142	Triệu Thị	Hương	08/05/1991	Nữ	Dao	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	Đú Sáng	Kim Bôi		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
143	Nguyễn Thùy	Dương	19/12/1991	Nữ	Kinh	Bình Chánh, Tp.HCM	TT.Cao Phong	Cao Phong		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
144	Bùi Thúy	Hằng	26/03/1991	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
145	Khương Thị Thanh	Hương	15/02/1989	Nữ	Kinh	Nghĩa Đồng, Nghĩa Hưng, Nam Định	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQ	GV Ngữ văn THPT
146	Nguyễn Thị Hoài	Thu	20/08/1992	Nữ	Kinh	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
147	Nguyễn Kim	Nhung	13/02/1990	Nữ	Kinh	Tiên Phương, Chương Mỹ, Hà Nội	Chúc Sơn	Chương Mỹ		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
148	Bùi Văn	Hà	20/02/1989	Nam	Mường	Phú Lương, Lạc Sơn, Hòa Bình	Phú Lương	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
149	Nguyễn Thị	Mai	21/07/1991	Nữ	Kinh	Xuy Xá, Mỹ Đức, Hà Nội	Mỹ Đức	Hà Nội		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
150	Nguyễn Như	Khuyên	12/09/1989	Nữ	Kinh	Hợp Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội	Mỹ Đức	Hà Nội		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
151	Phí Thị Ngọc	Hà	09/11/1988	Nữ	Kinh	Thượng Trưng, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
152	Bùi Thị	Hương	14/05/1992	Nữ	Mường	Yên Lập, Cao Phong, Hòa Bình	Yên Lập	Cao Phong		ĐH	SP Văn - Địa	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
153	Xa Thị	Quí	23/04/1992	Nữ	Tày	Mường Chiềng, Đà Bắc, Hòa Bình	Mường Chiềng	Đà Bắc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
154	Nguyễn Thị Thu	Hương	05/06/1991	Nữ	Mường	Trung Minh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Tân Vinh	Lương Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
155	Nguyễn Thị Lan	Hương	07/03/1992	Nữ	Mường	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
156	Mai Thị	Oanh	10/02/1992	Nữ	Kinh	Xăm Khòe, Mai Châu, Hòa Bình	Xăm Khòe	Mai Châu		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
157	Bạch Thị	Hữu	24/12/1986	Nữ	Mường	Long Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Thanh Nông	Lạc Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
158	Nguyễn Phương	Linh	17/05/1989	Nữ	Mường	Tân Thành, Lương Sơn, Hòa Bình	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
159	Bùi Thị	Mơ	03/06/1991	Nữ	Mường	Yên Phú, Lạc Sơn, Hòa Bình	Yên Phú	Lạc Sơn		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Ngữ văn THPT
160	Quách Văn	Danh	23/07/1991	Nam	Mường	Xuất Hóa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
161	Nguyễn Thị	Trang	22/12/1990	Nữ	Kinh	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	Nhật Tân	Kim Bảng	Con TB	ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
162	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/06/1991	Nữ	Kinh	Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội	TT.Mai Châu	Mai Châu		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
163	Bùi Thị Thanh	Hòa	15/06/1991	Nữ	Mường	Bắc Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Bắc Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
164	Nguyễn Văn	Tấn	05/03/1990	Nam	Kinh	Hòa Nam, Ứng Hòa, Hà Nội	Dân Chủ	Tp.Hòa Bình		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
165	Bùi Thị Linh	Hương	28/11/1991	Nữ	Mường	Mỹ Hòa, Tân Lạc, Hòa Bình	Mỹ Hòa	Tân Lạc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
166	Đoàn Thị Vân	Huyền	12/12/1991	Nữ	Kinh	Xuân Vinh, Xuân Trường, Nam Định	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
167	Nguyễn Thị	Sinh	08/03/1991	Nữ	Mường	Long Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Long Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
168	Nguyễn Thị Hồng	Như	24/11/1989	Nữ	Mường	Mông Hóa, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Mông Hóa	Kỳ Sơn		ĐH	Ngữ Văn	CQ	ĐH Vinh	GV Ngữ văn THPT
169	Nguyễn Văn	Thủy	21/09/1988	Nam	Kinh	Xích Thổ, Nho Quan, Ninh Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Hoa Lư	GV Ngữ văn THPT
170	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	26/10/1991	Nữ	Mường	Cao Dương, Lương Sơn Hòa Bình	Cao Dương	Lương Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
171	Bùi Thị Thu	Hà	10/06/1989	Nữ	Mường	Bắc Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Bắc Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
172	Nguyễn Thị Thu	Hương	02/10/1990	Nữ	Mường	Long Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Hợp Thanh	Lương Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
173	Nguyễn Ngọc	Hoa	23/12/1987	Nữ	Mường	Long Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Lâm Lý	Đà Bắc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
174	Phùng Minh	Trang	06/11/1983	Nữ	Kinh	Hòa Xá, Ứng Hòa, Hà Nội	Mỹ Đức	Hà Nội		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
175	Nguyễn Thị	Hương	02/04/1991	Nữ	Kinh	Đồng Quang, Quốc Oai, Hà Nội	Đồng Quang	Quốc Oai		ĐH	SP Văn - Địa	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
176	Bùi Văn	Xuân	27/07/1983	Nam	Mường	Lạc Hưng, Yên Thủy, Hòa Bình	Lạc Hưng	Yên Thủy		ĐH	Ngữ Văn	CQ	ĐH Quy Nhơn	GV Ngữ văn THPT
177	Bùi Xuân	Ba	01/08/1991	Nam	Mường	Nam Thượng, Kim Bôi, Hòa Bình	Nam Thượng	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
178	Nguyễn Bích	Ngọc	23/09/1988	Nữ	Kinh	Cao Dương, Lương Sơn Hòa Bình	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
179	Bùi Thị	Thu	26/08/1988	Nữ	Mường	Đoàn Kết, Yên Thủy, Hòa Bình	Vĩnh Đồng	Kim Bôi		ĐH	Ngữ Văn	CQ	ĐH Vinh	GV Ngữ văn THPT
180	Vũ Thị	Thảo	16/08/1987	Nữ	Kinh	Dân Hạ, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Dân Hạ	Kỳ Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
181	Nguyễn Hải	Duyên	02/10/1987	Nữ	Kinh	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	TT.Kỳ Sơn	Kỳ Sơn		ĐH	Ngữ Văn	CQ	ĐH Vinh	GV Ngữ văn THPT
182	Bùi Thị Khánh	Phượng	30/07/1989	Nữ	Mường	Văn Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Văn Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
183	Vũ Thị	Hồng	20/12/1989	Nữ	Kinh	Tây Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Tây Phong	Cao Phong		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
184	Lưu Thị	Vân	16/09/1989	Nữ	Kinh	Tự Tân ,Vũ Thư, Thái Bình	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
185	Bùi Thị Thanh	Tâm	06/12/1991	Nữ	Mường	Tuân Đạo, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tuân Đạo	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
186	Đỗ Thị	Nhung	16/06/1988	Nữ	Kinh	Canh Nậu, Thạch Thất, Hà Nội	Thạch Thất	Hà Nội		ĐH	Ngữ Văn	CQ	ĐH Vinh	GV Ngữ văn THPT
187	Mã Thị	Mến	02/10/1990	Nữ	Tày	Minh Long, Hạ Lang, Cao Bằng	Phú Lai	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
188	Vũ Thị Thu	Trang	04/07/1988	Nữ	Kinh	Hạ Long, Tp.Nam Định, Nam Định	Tân Thịnh	Tp.Hòa Bình		ĐH	Ngữ Văn	CQ	ĐH Hải Phòng	GV Ngữ văn THPT
189	Bùi Thị	Niềm	25/04/1992	Nữ	Mường	Mỹ Hòa, Tân Lạc, Hòa Bình	Mỹ Hòa	Tân Lạc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
190	Bùi Thị	Hiền	02/04/1989	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Vũ Lâm	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Ngữ văn THPT
191	Bùi Văn	Quyết	05/05/1988	Nam	Mường	Thượng Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Thượng Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
192	Bùi Văn	Kiên	17/09/1985	Nam	Mường	Thượng Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Thượng Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
193	Phạm Ngọc	Điệp	13/04/1988	Nam	Kinh	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy	Con TB	ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
194	Bùi Thị	Châm	10/03/1983	Nữ	Mường	Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sào Báy	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
195	Quách Thị	Hương	09/04/1990	Nữ	Mường	Kim Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
196	Bùi Thị	Thi	26/02/1988	Nữ	Mường	Nuông Dăm, Kim Bôi, Hòa Bình	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
197	Bùi Thị Thu	Phương	08/08/1988	Nữ	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
198	Lường Thị	Thoa	30/08/1991	Nữ	Tày	Tân Pheo, Đà Bắc, Hòa Bình	Tân Pheo	Đà Bắc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
199	Đinh Thị Ngọc	Thương	08/05/1990	Nữ	Mường	Thái Bình, Tp.Hòa Bình, Hòa Bình	Tân Pheo	Đà Bắc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
200	Quách Thị Huyền	Hương	20/09/1990	Nữ	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
201	Hoàng Thị	Lưu	10/03/1987	Nữ	Mường	Quỳnh Thọ, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Trung Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
202	Trần Thị Thùy	Dương	07/10/1983	Nữ	Kinh	Tốt Động, Chương Mỹ, Hà Nội	TT.Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	Từ Xa	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
203	Quách Thị	Nga	02/05/1990	Nữ	Mường	Cẩm Ngọc, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	Cẩm Thủy	Thanh Hóa		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Đà Lạt	GV Ngữ văn THPT
204	Phạm Thị Phương	Thảo	19/10/1989	Nữ	Kinh	TT.Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH Đà Lạt	GV Ngữ văn THPT
205	Đỗ Thị	Thương	21/01/1986	Nữ	Kinh	Kim Anh, Kim Thành, Hải Dương	Yên Lạc	Yên Thủy		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
206	Đinh Thị Huyền	Trang	18/07/1992	Nữ	Mường	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
207	Hoàng Thị Đức	Linh	11/09/1991	Nữ	Kinh	Đồng Quang, Quốc Oai, Hà Nội	Quốc Oai	Hà Nội		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
208	Nguyễn Thị	Hòa	02/07/1989	Nữ	Kinh	Đội Bình, Ứng Hòa, Hà Nội	Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
209	Nguyễn Diệu	Linh	06/04/1992	Nữ	Kinh	Duy Trinh, Duy Xuyên, Quảng Nam	Mộc Châu	Sơn La		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
210	Nguyễn Thị Cẩm	Thanh	27/09/1991	Nữ	Kinh	Quốc Oai, Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
211	Bùi Thị	Quyên	16/07/1992	Nữ	Mường	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
212	Bùi Thị	Mai	28/05/1992	Nữ	Mường	Dũng Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Dũng Phong	Cao Phong		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
213	Bùi Thị	Bình	15/02/1991	Nữ	Mường	Ân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Ân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
214	Nguyễn Thị	Nhật	05/10/1992	Nữ	Kinh	Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương	My Hòa	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
215	Bùi Thị Thu	Hương	20/11/1986	Nữ	Mường	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
216	Bùi Thị	Hường	01/02/1990	Nữ	Mường	Liên Vũ, lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
217	Trần Thị Thu	Giang	01/07/1986	Nữ	Kinh	Hồng An, Hưng Hà, Thái Bình	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
218	Bùi Thị Hồng	Vân	30/08/1991	Nữ	Mường	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
219	Trịnh Thị	Hào	26/04/1987	Nữ	Kinh	Thanh Lạc, Nho Quan, Ninh Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	Ngữ Văn	CQ	ĐH Vinh	GV Ngữ văn THPT
220	Nguyễn Thị	Hường	04/05/1991	Nữ	Mường	Hợp Tiến, Mỹ Đức, Hà Tây	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
221	Đinh Thị	Ly	28/04/1991	Nữ	Kinh	An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình	An Bình	Lạc Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN 2	GV Ngữ văn THPT
222	Trần Thị	Mùi	11/09/1989	Nữ	Kinh	Tiên Hiệp, Phủ Lý, Hà Nam	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPTN	GV Ngữ văn THPT
223	Đỗ Thị	Yến	11/12/1990	Nữ	Kinh	Hải Lưu, Sông Lô, Vĩnh Phúc	Sông Lô	Vĩnh Phúc		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Ngữ văn THPT
224	Ngô Thị	Hương	21/12/1988	Nữ	Kinh	Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH SP Đà Nẵng	GV Ngữ văn THPT
225	Nguyễn Thủy	Dương	08/09/1992	Nữ	Kinh	Thanh Oai, Hà Nội	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	Văn Học	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn THPT
226	Nguyễn Thị Kim	Oanh	10/10/1992	Nữ	Kinh	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Văn - GDCD	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn THPT
227	Phạm Kim	Tuyến	21/01/1986	Nữ	Kinh	Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình	An Bình	Lạc Thủy		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Ngữ văn THPT
	GV Giáo dục công dân	**THPT**												
228	Quách Thị	Thanh	2/2/1992	Nữ	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bôi	Hòa Bình		ĐH	GDCD-GDQP	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
229	Đinh Hữu	Huấn	13/8/1990	Nam	Kinh	Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
230	Bùi Thị	Diệu	21/6/1992	Nữ	Mường	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa BÌnh	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Giáo dục công dân THPT
231	Bùi Thị Thu	Hà	8/5/1990	Nữ	Mường	Cổ Nghĩa, Lạc Thủy, Hòa Bình	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
232	Lưu Thị	Bắc	2/11/1990	Nữ	Kinh	Thanh Tân, Thanh Liêm, Hà Nam	Thanh Liêm	Hà Nam		ĐH	GDCD-GDQP	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
233	Tống Minh	Tú	20/4/1988	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nho Quan, Ninh Bình	TT Mai Châu	Mai Châu		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
234	Lê Thị	Dung	3/3/1992	Nữ	Kinh	Trung Nguyên, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Yên Lạc	Vĩnh Phúc		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Giáo dục công dân THPT
235	Bùi Thị Hải	Yến	15/11/1987	Nữ	Mường	Bình Sơn, Kim Bôi, Hòa BÌnh	Thu Phong	Cao Phong		ĐH	SP GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
236	Nguyễn Mạnh	Cường	23/2/1987	Nam	Mường	Diễn Ngọc, Diễn Châu, Nghệ An	Trung Minh	TP Hòa BÌnh		ĐH	SP GDCD	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Giáo dục công dân THPT
237	Đỗ Anh	Linh	28/12/1986	Nam	Kinh	Tam Thanh, Vụ Bản, Nam ĐÌnh	TT Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	SP GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
238	Đặng Thị	Hoa	4/3/1990	Nữ	Sán Dìu	Trung Mỹ, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc		ĐH	GDCD-GDQP	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
239	Trần Thị Thu	Ngân	20/8/1989	Nữ	Mường	An Phú, Mỹ Đức, Hà Tây	Mỹ Đức	Hà Nội		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
240	Nguyễn Thị	Trang	15/7/1988	Nữ	Kinh	An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh	TT Bo	Kim Bôi		ĐH	SP GDCD	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Giáo dục công dân THPT
241	Hoàng Thị Hồng	Vân	18/10/1988	Nữ	Mường	Lâm Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Lâm Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP GDCD	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Giáo dục công dân THPT
242	Hoàng Thị	Nga	4/10/1990	Nữ	Kinh	Đồng Quang, Quốc Oai , Hà Nội	Quốc Oai	Hà Nội		ĐH	GDCD-GDQP	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
243	Xa Thị	Thỏa	4/10/1984	Nữ	Mường	Tu Lý, Đà Bắc, Hòa BÌnh	Tu lý	Đà Bắc		ĐH	SP GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
244	Bùi Thị	Ni	17/9/1992	Nữ	Mường	Lạc Hưng, Yên Thủy, Hòa BÌnh	Lạc Hưng	Yên Thủy		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
245	Nguyễn Thị	Quyên	11/3/1989	Nữ	Mường	Xuất Hóa, Lạc SƠn, Hòa Bình	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP GDCD	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Giáo dục công dân THPT
246	Bùi Thị	Thiên	15/9/1991	Nữ	Mường	Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bôi	Kim Bôi		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Giáo dục công dân THPT
247	Bạch Thị	Thu	24/11/1990	Nữ	Mường	Thanh Lương, Lương Sơn, Hòa Bình	Thanh Lương	Lương Sơn		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
248	Giang Quỳnh	Anh	16/1/1992	Nữ	Mường	Thanh Hà, Lạc Thủy, Hòa Bình	Thanh Hà	Lạc Thủy		ĐH	GDCD-GDQP	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
249	Bùi Thị Thanh	Hoa	20/2/1991	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa BÌnh	Yên Trị	Yên Thủy		ĐH	GDCD-GDQP	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
250	Bùi Thị	Lan	29/3/1992	Nữ	Mường	Nam Thượng, Kim Bôi, Hòa BÌnh	Nam Thượng	Kim Bôi		ĐH	GDCD-GDQP	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Giáo dục công dân THPT
251	Nguyễn Thị	Loan	15/01/1990	Nữ	Kinh	Gia Viễn, Ninh Bình	Hàng Trạm	Yên Thủy		ĐH	GDCD	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Giáo dục công dân THPT
	GV Lịch sử	**THPT**												
252	Bùi Thị	Cúc	10/12/1988	Nữ	Mường	Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình	Phong Phú	Tân Lạc		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
253	Bùi Quang	Ngọc	03/09/1990	Nam	Mường	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
254	Bùi Thị	Diệu	10/02/1990	Nữ	Mường	Ngọc Mỹ, Tân Lạc, Hòa Bình	Ngọc Mỹ	Tân Lạc		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
255	Nguyễn Thị	Hạnh	20/05/1990	Nữ	Kinh	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Phú Thành	Lạc Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
256	Bùi Thị	Nương	08/12/1990	Nữ	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
257	Lò Văn	Nượng	24/10/1988	Nam	Mường	Piềng Vế, Mai Châu, Hòa Bình	Piềng Vế	Mai Châu		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
258	Bùi Thị	Thương	14/12/1991	Nữ	Mường	Tự Do, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tự Do	Lạc Sơn		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
259	Bùi Mai	Phương	10/03/1991	Nữ	Mường	Cố Nghĩa, Lạc Thủy, Hòa Bình	Cố Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
260	Hà Văn	Thắng	11/08/1991	Nam	Mường	Tân Phú, Tân Sơn, Phú Thọ	Tân Sơn	Phú Thọ		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
261	Bùi Văn	Bình	01/11/1989	Nam	Mường	Hạ Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Hạ Bì	Kim Bôi	TBLS	ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Hùng Vương	GV Lịch sử THPT
262	Nguyễn Văn	Kim	06/08/1990	Nam	Kinh	Liễn Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	Lập Thạch	Vĩnh Phúc		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
263	Bạch Như	Ngần	05/09/1987	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Lịch sử THPT
264	Bùi Thị	Thủy	26/06/1985	Nữ	Mường	Nho Quan, Ninh Bình	TT.Hàng Trạm	Yên Thủy		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH KHXH & NV-ĐHQG	GV Lịch sử THPT
265	Nguyễn Đức	Vượng	06/12/1990	Nam	Kinh	Yên Cường, Ý Yên, Nam Định	TT.Hàng Trạm	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
266	Bùi Thị	Trang	31/07/1990	Nữ	Mường	Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình	Phong Phú	Tân Lạc		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
267	Bùi Thị	Loan	05/11/1990	Nữ	Mường	Sơn Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sơn Thủy	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
268	Hoàng Thị	Hòa	30/08/1990	Nữ	Kinh	Hưng Thi, Lạc Thủy, Hòa Bình	Hưng Thi	Lạc Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SP TP.HCM	GV Lịch sử THPT
269	Bùi Văn	Tiến	15/01/1989	Nam	Mường	Ngọc Lâu, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tân Mỹ	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
270	Phạm Thị	Hà	08/04/1989	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Phú Lai	Yên Thủy		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN 2	GV Lịch sử THPT
271	Nguyễn Thị	Thành	15/04/1987	Nữ	Mường	Tiến Xuân, Lương Sơn, Hòa Bình	Vĩnh Tiến	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
272	Nguyễn Thị Ngọc	Thoa	19/11/1992	Nữ	Kinh	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SP Đà Nẵng	GV Lịch sử THPT
273	Phan Thị	Hương	28/06/1991	Nữ	Kinh	Tòng Bạt, Ba Vì, Hà Nội	Trung Minh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
274	Lò Văn	Quang	20/09/1989	Nam	Thái	Pha Kinh, Quỳnh Nhai, Sơn La	Mai Sơn	Sơn La		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
275	Lê Thị	Giang	17/05/1990	Nữ	Kinh	Phủ Lý, Hà Nam	Ứng Hòa	Hà Nội		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Lịch sử THPT
276	Trần Thị Hồng	Ánh	13/04/1987	Nữ	Kinh	Thọ Xuân, Đan Phượng, Hà Nội	Ngọc Lâu	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
277	Nguyễn Ngọc	Hoàng	15/08/1989	Nam	Kinh	Hải Đường, Hải Hậu, Nam Định	Lâm Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
278	Bùi Thị Hồng	Thủy	16/11/1992	Nữ	Mường	Đông Bắc, Kim Bôi, Hòa Bình	Đông Bắc	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
279	Bùi Thị Thu	Hà	27/09/1991	Nữ	Mường	Trung Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Trung Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
280	Bùi Thị	Qúy	16/09/1991	Nữ	Mường	Gia Mô, Tân Lạc, Hòa Bình	Gia Mô	Tân Lạc		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
281	Quách Thị	Oanh	29/10/1991	Nữ	Mường	Thượng Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Đông Bắc	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Vinh	GV Lịch sử THPT
282	Bùi Văn	Tích	01/01/1991	Nam	Mường	Quý Hòa, lạc Sơn, Hòa Bình	Quý Hòa	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
283	Nguyễn Viết	Thắng	11/01/1987	Nam	Kinh	Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội	Sơn Tây	Hà Nội		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Lịch sử THPT
284	Bùi Văn	Cương	04/02/1986	Nam	Mường	Ân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Ân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH Đà lạt	GV Lịch sử THPT

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
285	Bùi Văn	Quân	08/07/1988	Nam	Mường	Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bôi	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
286	Nguyễn Hải	Quyền	13/10/1984	Nam	Mường	Hợp Châu, Lương Sơn, Hòa Bình	Hợp Châu	Lương Sơn		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH KHXH & NV	GV Lịch sử THPT
287	Vũ Thị	Nhàn	12/03/1985	Nữ	Kinh	Hữu Bằng, Thạch Thất, Hà Nội	TT.Đà Bắc	Đà Bắc		ĐH	SP Lịch Sử	VLVH	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
288	Kiều Thị	Nhu	19/09/1988	Nữ	Kinh	Đại Đồng, Thạch Thất, Hà Nội	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQGHN	GV Lịch sử THPT
289	Bùi Thị	Diệu	30/12/1991	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
290	Bùi Thị	Phương	04/08/1991	Nữ	Mường	Định Cư, Lạc Sơn, Hòa Bình	Định Cư	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
291	Bùi Thị Lo	Liên	22/08/1989	Nữ	Mường	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
292	Nguyễn Dinh	Đạt	28/12/1992	Nam	Kinh	Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội	Chiềng Châu	Mai Châu		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
293	Bùi Kiều	Anh	05/08/1989	Nữ	Mường	Nho Phong, Nho Quan, Ninh Bình	Thanh Oai	Hà Nội		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN 2	GV Lịch sử THPT
294	Lê Thị	Hà	11/05/1990	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
295	Bùi Thị	My	03/03/1991	Nữ	Mường	Vũ Lâm, Lạc Sơn, Hòa Bình	Vũ Lâm	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
296	Bùi Thị	Tâm	20/12/1991	Nữ	Mường	Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình	Bảo Hiệu	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Hùng Vương	GV Lịch sử THPT
297	Bùi Thị	Minh	16/05/1986	Nữ	Mường	Nuông Dăm, Kim Bôi, Hòa Bình	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
298	Hồ Hải	Đăng	02/02/1991	Nam	Kinh	Yên Thắng, Ý Yên, Nam Định	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
299	Phạm Thị Thu	Thủy	05/05/1988	Nữ	Kinh	Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam	Chăm Mát	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
300	Trần Thị Mai	Loan	28/05/1989	Nữ	Kinh	Hiển Khánh, Vụ Bản, Nam Định	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
301	Bùi Thị	Nhung	13/05/1992	Nữ	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
302	Nguyễn Ngọc	Thúy	28/07/1989	Nữ	Kinh	Thanh Trì, Hà Nội	Lâm Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
303	Bùi Thị	Ngân	09/07/1987	Nữ	Mường	Quy Mỹ, Tân Lạc, Hòa Bình	Quy Mỹ	Tân Lạc		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
304	Bùi Thị	Thơm	25/05/1986	Nữ	Mường	Hưng Thi, Lạc Thủy, Hòa Bình	Cố Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH KHXH & NV	GV Lịch sử THPT
305	Vì Việt	Đức	28/12/1990	Nam	Thái	Mai Châu, Hòa Bình	Chiềng Châu	Mai Châu		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
306	Nguyễn Thị	Liên	03/05/1991	Nữ	Kinh	Trường Sơn, Nông Cống, Thanh Hóa	Nông Cống	Thanh Hóa		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
307	Ngô Thị Ngọc	Hà	10/04/1986	Nữ	Kinh	Tam Thanh, Vụ Bản, Nam Định	Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH KHXH & NV	GV Lịch sử THPT
308	Bùi Văn	Năng	12/02/1988	Nam	Mường	Yên Nghiệp, Lạc Sơn, Hòa Bình	Yên Nghiệp	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
309	Đinh Trọng	Hiếu	18/04/1989	Nam	Mường	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
310	Bùi Thị	Kiều	05/01/1991	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Lịch sử THPT
311	Bùi Nhã	Phương	22/02/1990	Nữ	Kinh	Tu Lí, Đà Bắc, Hòa Bình	Chăm Mát	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
312	Bùi Thị Hồng	Sim	25/03/1991	Nữ	Mường	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	Đú Sáng	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
313	Vũ Thị	Tình	25/06/1991	Nữ	Kinh	Thanh Nông, Lạc Thủy, Hòa Bình	Thanh Nông	Lạc Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
314	Đinh Thị	Hòa	04/09/1990	Nữ	Mường	Phú Cường, Tân Lạc, Hòa Bình	Phú Cường	Tân Lạc		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
315	Bùi Thị	Liên	15/02/1989	Nữ	Mường	Kim Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
316	Nguyễn Thị	Thảo	21/08/1986	Nữ	Kinh	Hữu Bằng, Thạch Thất, Hà Tây	Mai Hịch	Mai Châu		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
317	Ngô Như	Quỳnh	28/12/1991	Nữ	Kinh	Nam Hồng, Nam Trực, Nam Định	Tây Phong	Cao Phong		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Lịch sử THPT
318	Bùi Anh	Linh	19/07/1990	Nam	Mường	Tu Lí, Đà Bắc, Hòa Bình	Tu Lí	Đà Bắc		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
319	Bùi Văn	Thời	15/06/1992	Nam	Mường	Trung Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Trung Bì	Kim Bôi		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Lịch sử THPT
320	Bùi Đức	Thiện	27/07/1992	Nam	Mường	An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình	An Bình	Lạc Thủy		ĐH	SP Sử Địa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
321	Quách Thị Hoài	Ân	05/05/1989	Nữ	Mường	Lạc Sơn, Hòa Bình	Yên Phú	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
322	Đinh Thị Phương	Thảo	08/02/1991	Nữ	Mường	Cao Răm, Lương Sơn, Hòa Bình	Cao Răm	Lương Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Lịch sử THPT
323	Nguyễn Hồng	Thương	21/08/1990	Nữ	Kinh	Ba Trại, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Vinh	GV Lịch sử THPT
324	Nguyễn Mạnh	Linh	14/08/1990	Nam	Kinh	Vạn Kim, Mỹ Đức, Hà Nội	TT.Thanh Hà	Lạc Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
325	Hoàng Thị	Thủy	14/01/1989	Nữ	Mường	Tinh Nhuệ, Thanh Sơn, Phú Thọ	Thanh Sơn	Phú Thọ		ĐH	SP Lịch Sử	VLVH	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
326	Nguyễn Thị	Vui	11/12/1992	Nữ	Kinh	Đại Hưng, Mỹ Đức, Hà Nội	Mỹ Đức	Hà Nội	Con TB	ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN 2	GV Lịch sử THPT
327	Bùi Thị	Oanh	26/09/1986	Nữ	Mường	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Lạc	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
328	Bùi Thị	Khánh	07/05/1986	Nữ	Mường	Phú Lai, Yên Thủy, Hòa Bình	Lạc Thịnh	Yên Thủy		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN 2	GV Lịch sử THPT
329	Đinh Thị	Tâm	15/12/1986	Nữ	Kinh	An Nội, Bình Lục, Hà Nam	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
330	Trương Thị	Lan	20/01/1987	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam	Thịnh Lang	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Vinh	GV Lịch sử THPT
331	Nguyễn Thị Hương	Quế	06/05/1989	Nữ	Mường	Đông Bắc, Kim Bôi, Hòa Bình	Đông Bắc	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
332	Nguyễn Thùy	Linh	23/02/1989	Nữ	Kinh	Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Tân Thịnh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
333	Đặng Thị	Dung	26/04/1990	Nữ	Dao	Toàn Sơn, Đà Bắc, Hòa Bình	Toàn Sơn	Đà Bắc		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
334	Bùi Thị	Huyền	02/10/1992	Nữ	Mường	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
335	Bùi Thị	Mùi	24/07/1991	Nữ	Mường	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	Đú Sáng	Kim Bôi		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN 2	GV Lịch sử THPT
336	Bùi Văn	Hoàng	13/09/1991	Nam	Mường	Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình	Lạc Thịnh	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
337	Bùi Thu	Diệp	28/09/1991	Nữ	Mường	Đông Phong, Cao Phong, Hòa Bình	TT.Cao Phong	Cao Phong		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN 2	GV Lịch sử THPT
338	Phạm Thị Tuyết	Mai	05/06/1990	Nữ	Kinh	Liên Hòa, Lạc Thủy, Hòa Bình	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
339	Bùi Văn	Thiêm	28/02/1989	Nam	Mường	Lạc Sỹ, Yên Thủy, Hòa Bình	Lạc Sỹ	Yên Thủy		Th.sĩ	Lịch Sử VN	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
340	Bùi Văn	Tưởng	05/02/1991	Nam	Mường	Chí Thiện, Lạc Sơn, Hòa Bình	Chí Thiện	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
341	Bùi Thu	Hương	17/09/1991	Nữ	Mường	Hạ Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Hạ Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
342	Nguyễn Thị	Hà	08/03/1992	Nữ	Kinh	Liên Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Liên Sơn	Lương Sơn		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN 2	GV Lịch sử THPT
343	Nguyễn Thị	Mai	02/02/1989	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Xuất Hóa	Lạc Sơn	Con TB	ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Vinh	GV Lịch sử THPT
344	Bùi Văn	Huy	04/05/1990	Nam	Mường	Đa Phúc, Yên Thủy, Hòa Bình	Đa Phúc	Yên Thủy		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN 2	GV Lịch sử THPT
345	Nguyễn Bá	Hiệp	26/08/1989	Nam	Kinh	Nam Trung, Nam Trực, Nam Định	Thu Phong	Cao Phong	Con TB	ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
346	Nguyễn Thị Hà	Xuân	07/01/1992	Nữ	Mường	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Trung Minh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
347	Nguyễn Thị Phương	Thảo	30/06/1991	Nữ	Kinh	Cao Thắng, Lương Sơn, Hòa Bình	Cao Thắng	Lương Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
348	Lường Văn	Băng	24/04/1987	Nam	Tày	Trung Thành, Đà Bắc, Hòa Bình	Yên Hòa	Đà Bắc		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPHN	GV Lịch sử THPT
349	**Phùng Thị**	**Tin**	28/07/1989	Nữ	Dao	Ba Vì, Hà Nội	Thống Nhất	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
350	Vũ Minh	Lý	04/11/1991	Nữ	Kinh	Trung Kênh, Lương Tài, Bắc Ninh	Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
351	Bùi Việt	Hoàng	25/05/1992	Nam	Mường	Xuất Hóa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
352	Bùi Thị	Đinh	01/02/1987	Nữ	Mường	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	Đú Sáng	Kim Bôi		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHGD	GV Lịch sử THPT
353	Đinh Thị	Thủy	29/11/1984	Nữ	Kinh	Thượng Hòa, Nho Quan, Ninh Bình	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
354	Đinh Thị Thu	Hiền	13/10/1987	Nữ	Kinh	Khả Phong, Kim Bảng, Hà Nam	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
355	Phạm Thị	Thủy	21/11/1989	Nữ	Kinh	Ý Yên, Nam Định	Yên Lạc	Yên Thủy		ĐH	Lịch Sử	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Lịch sử THPT
356	Nguyễn Thị Kim	Thanh	07/10/1987	Nữ	Mường	Tân Thành, Lương Sơn, Hòa Bình	Tân Thành	Lương Sơn		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Lịch sử THPT
357	Lương Thị Như	Quỳnh	31/03/1991	Nữ	Kinh	Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	Ứng Hòa	Hà Nội		ĐH	SP Lịch Sử	CQ	ĐH SPTN	GV Lịch sử THPT
	GV Công nghệ	**THPT**												

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
358	Bùi Thị	Thuyết	14/5/1989	Nữ	Kinh	Gia Lâm, Nho Quan, Ninh Bình	An Bình	Lạc Thủy		ĐH	SP Kỹ Thuật	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Công nghệ THPT
359	Đỗ Thị Thanh	Nhàn	3/10/1989	Nữ	Kinh	Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam	Thanh Liêm	Hà Nam		ĐH	SP KT Công Nghiệp	CQ	ĐH SP KT Hưng Yên	GV Công nghệ THPT
360	Phùng Văn	Thường	7/8/1988	Nam	Kinh	Ngũ Thái, Thuận Thành, Bắc Ninh	Thuận Thành	Bắc Ninh		ĐH	SP KT Công Nghiệp	CQ	ĐH SP KT Hưng Yên	GV Công nghệ THPT
	GV Tiếng Anh	**THPT**												
361	Trịnh Thị Hải	Yến	23/02/1988	Nữ	Kinh	Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	Quốc Oai	Hà Nội		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPHN	GV Tiếng Anh THPT
362	Nguyễn Thị	Phương	10/01/1988	Nữ	Kinh	Nam Trực, Nam Định	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Tiếng Anh THPT
363	Phạm Thị Hoa	Quỳnh	28/03/1991	Nữ	Kinh	Xuân Ninh, Xuân trường, Nam Định	Xăm Khòe	Mai Châu		ĐH	Ngôn Ngữ Anh	CQ	ĐH SPHN 2	GV Tiếng Anh THPT
364	Tạ Thị	Then	26/06/1987	Nữ	Kinh	Phú Lai, Tân Lạc, Hòa Bình	Phong Phú	Tân Lạc		ĐH	Anh Văn	CQ	ĐH Đà Lạt	GV Tiếng Anh THPT
365	Vũ Thị Huyền	Trang	21/09/1990	Nữ	Kinh	Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	TT.Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPHN	GV Tiếng Anh THPT
366	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	06/09/1991	Nữ	Kinh	Yên Lãng, Thanh Sơn, Phú Thọ	Thanh Sơn	Phú Thọ		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Tiếng Anh THPT
367	Bùi Thị Soi	Ngần	02/11/1987	Nữ	Mường	Hạ Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Hạ Bì	Kim Bôi		ĐH	Tiếng Anh SP	CQ	ĐHNN ĐHQG HN	GV Tiếng Anh THPT
368	Nguyễn Thị	Huyền	17/07/1991	Nữ	Kinh	Hoàng Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ	Thanh Thủy	Phú Thọ		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Tiếng Anh THPT
369	Đặng Thị	Linh	20/09/1987	Nữ	Kinh	Minh Thuận, Vụ Bản, Nam Định	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPTN	GV Tiếng Anh THPT
370	Bùi Thị	Hương	04/04/1991	Nữ	Mường	Sơn Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sơn Thủy	Kim Bôi		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Tiếng Anh THPT
371	Nguyễn Thị	Phương	31/08/1980	Nữ	Kinh	Hoài Đức, Hà Nội	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	Tiếng Anh SP	TC	ĐHNN ĐHQG HN	GV Tiếng Anh THPT
372	Đặng Thị Huyền	Trang	07/10/1991	Nữ	Kinh	Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	Đồng Tiến	Tp.Hòa Bình		ĐH	Ngôn Ngữ Anh	CQ	ĐH Hà Nội	GV Tiếng Anh THPT
373	Lê Quỳnh	Nga	10/10/1987	Nữ	Kinh	Đông Vinh, Đông Sơn, Thanh Hóa	TT.Thanh Hà	Lạc Thủy		ĐH	Ngôn Ngữ Anh	CQ	Viện ĐH Mở HN	GV Tiếng Anh THPT
374	Bùi Thị Thanh	Loan	22/04/1990	Nữ	Mường	Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Lạc	Yên Thủy		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPHN	GV Tiếng Anh THPT
375	Lường Thu	Phượng	10/06/1992	Nữ	Tày	Yên Hòa, Đà Bắc, Hòa Bình	Yên Hòa	Đà Bắc		ĐH	Ngôn Ngữ Anh	CQ	ĐH Hà Nội	GV Tiếng Anh THPT
376	Nguyễn Đức	Anh	12/03/1988	Nam	Kinh	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPTN	GV Tiếng Anh THPT
377	Bùi Thanh	Tứ	25/09/1992	Nam	Mường	Tân Mỹ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tân Mỹ	Lạc Sơn		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Tiếng Anh THPT
378	Lê Thị Bích	Liên	20/09/1986	Nữ	Kinh	Cự Khối, Gia Lâm, Hà Nội	Lâm Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPTN	GV Tiếng Anh THPT
379	Nguyễn Huy	Tưởng	24/08/1980	Nam	Kinh	Xuân Phong, Xuân Trường, Nam Định	Đồng Tâm	Lạc Thủy		ĐH	Tiếng Anh	CQ	ĐH NNTH TP.HCM	GV Tiếng Anh THPT
380	Đinh Thị Huyền	Trang	01/10/1990	Nữ	Kinh	Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình	Chi Nê	Lạc Thủy		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Tiếng Anh THPT
381	Bùi Thị Phương	Liên	10/05/1990	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPHN	GV Tiếng Anh THPT
382	Cao Thị Thanh	Nga	08/06/1982	Nữ	Kinh	Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	Tiếng Anh SP	TC	ĐHNN ĐHQG HN	GV Tiếng Anh THPT
383	Nguyễn Thị Minh	Hiền	20/07/1991	Nữ	Kinh	Thanh Cao, Thanh Oai, Hà Tây	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPHN	GV Tiếng Anh THPT
384	Phan Mai	Anh	27/04/1990	Nữ	Kinh	Đông Phương Yên,Chương Mỹ, Hà Nội	Chương Mỹ	Hà Nội		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐHNN ĐHQG HN	GV Tiếng Anh THPT
385	Bùi Đình	Chí	12/12/1987	Nam	Mường	Kim Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Tiến	Kim Bôi		ĐH	Tiếng Anh	CQ	Viện ĐH Mở HN	GV Tiếng Anh THPT
386	Bùi Đức	Hoàng	02/03/1988	Nam	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	Tiếng Anh SP	CQ	ĐHNN ĐHQG HN	GV Tiếng Anh THPT
387	Nguyễn Thị Hạnh	Đức	26/06/1991	Nữ	Kinh	Phú Thành, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Thành	Lạc Thủy		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH SPHN	GV Tiếng Anh THPT
388	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/10/1988	Nữ	Kinh	Kiến Xương, Thái Bình	Vĩnh Tiến	Kim Bôi		ĐH	Tiếng Anh	CQ	Viện ĐH Mở HN	GV Tiếng Anh THPT
389	Bùi Thị Minh	Thùy	03/10/1991	Nữ	Mường	Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình	Cao Dương	Lương Sơn		ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Tiếng Anh THPT
390	Hoàng Thị Thu	Hương	27/09/1987	Nữ	Mường	TT.Lương Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	TT.Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	Tiếng Anh	CQ	Viện ĐH Mở HN	GV Tiếng Anh THPT
391	Đặng Thị Phương	Lan	15/11/1984	Nữ	Kinh	Ninh Thành, Hòa Lư, Ninh Bình	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	Tiếng Anh SP	TC	ĐHNN ĐHQG HN	GV Tiếng Anh THPT
	GV GDTC-GDQP	**THPT**												
392	Nguyễn Thị Thu	Huyền	07/08/1991	Nữ	Kinh	Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Yên Lạc	Vĩnh Phúc		ĐH	SP TDTT - GDQP	CQ	ĐHSP Hà Nội 2	GV GDTC-GDQP THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
393	Phạm Đức	Chính	04/12/1990	Nam	Mường	Đồng Lạc, Yên Lập, Phú Thọ	Yên Lập	Phú Thọ	Con TB	ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
394	Nguyễn Quốc	Huy	20/08/1988	Nam	Kinh	Khoan Dụ, Lạc Thủy, Hòa Bình	Khoan Dụ	Lạc Thủy	Con BB	ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
395	Bùi Thị	Phương	12/02/1990	Nữ	Mường	Đoàn Kết, Yên Thủy, Hòa Bình	Đoàn Kết	Yên Thủy		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
396	Chu Đức	Hiệp	08/08/1988	Nam	Kinh	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Phú Thành	Lạc Thủy		ĐH	GDTC	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
397	Nguyễn Thị Như	Hoa	17/8/1989	Nữ	Kinh	Yên Bồng, Lạc Thủy, Hòa Bình	Yên Bồng	Lạc Thủy		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
398	Nguyễn Chí	Quảng	27/07/1990	Nam	Mường	Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình	Nhuận Trạch	Lương Sơn		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
399	Nguyễn Thị	Toàn	30/01/1990	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn, Kinh Môn, Hải Dương	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	GDTC	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
400	Bùi Văn	Diệp	01/09/1982	Nam	Mường	Ngọc Lâu, Lạc Sơn, Hòa Bình	Ngọc Lâu	Lạc Sơn		ĐH	SP TDTT	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV GDTC-GDQP THPT
401	Trần Phương	Lâm	14/08/1990	Nam	Kinh	Cao Thắng, Lương Sơn, Hòa Bình	Hạ Bì	Kim Bôi	Con BB	ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV GDTC-GDQP THPT
402	Lê Thị	Trang	31/05/1990	Nữ	Kinh	Đại Nghĩa, Mỹ Đức, Hà Nội	Mỹ Đức	Hà Nội		ĐH	SP TDTT - GDQP	CQ	ĐHSP Hà Nội 2	GV GDTC-GDQP THPT
403	Đặng Văn	Nhật	25/12/1991	Nam	Kinh	Đông Hoàng, Tiền Hải Thái Bình	Tiền Hải	Thái Bình		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
404	Nguyễn Thị Thu	Hương	22/08/1988	Nữ	Kinh	Hợp Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	GDTC	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
405	Nguyễn Thanh	Tú	12/12/1988	Nam	Kinh	Hồng Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	GDTC	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
406	Nguyễn Văn	Huy	09/09/1986	Nam	Mường	Dũng Phong, Cao phong, Hòa Bình	Dũng Phong	Cao Phong		ĐH	SP TDTT	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV GDTC-GDQP THPT
407	Lê Mạnh	Hùng	09/12/1990	Nam	Kinh	Bình Minh, Thanh Oai, Hà Nội	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	GDTC	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
408	Trần Thăng	Long	19/05/1990	Nam	Kinh	Đông Lai, Tân Lạc, Hòa Bình	Đông Lai	Tân Lạc		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV GDTC-GDQP THPT
409	Mâu Đức	Mạnh	13/11/1987	Nam	Mường	Phú Lão, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
410	Chu Văn	Tuyên	01/01/1990	Nam	Kinh	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Văn Xá	Kim Bảng		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV GDTC-GDQP THPT
411	Vũ Văn	Tiến	02/01/1992	Nam	Kinh	Gia Tường, Nho Quan, Ninh Bình	TT.Hàng Trạm	Yên Thủy	Con TB	ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
412	Trần Hữu	Tuyển	15/05/1989	Nam	Kinh	Phú Thành, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Thành	Lạc Thủy		ĐH	GDTC	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
413	Lý Thị	Thiên	26/01/1992	Nữ	Tày	Đồng Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	Định Hóa	Thái Nguyên		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV GDTC-GDQP THPT
414	Nguyễn Mạnh	Hùng	10/02/1990	Nam	Kinh	Tảo Dương Văn, Ứng Hòa, Hà Nội	Ứng Hòa	Hà Nội	Con TB	ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
415	Bùi Văn	Tới	08/06/1990	Nam	Mường	Nam Thượng, Kim Bôi, Hòa Bình	Nam Thượng	Kim Bôi		ĐH	GDTC - GDQP	CQ	ĐH SP TDTT HN	GV GDTC-GDQP THPT
	GV Sinh học	**THPT**												
416	Nguyễn Thị	Giang	17/9/1990	Nữ	Kinh	Tân Tiến, Chương Mỹ, Hà Nội	Chương Mỹ	Hà Nội		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH GD-ĐH Quốc Gia	GV Sinh học THPT
417	Đinh Thị Mai	Linh	4/11/1990	Nữ	Mường	P Tân Hòa, Tp Hòa Bình, Hòa Bình	P Tân Hòa	TP Hòa Bình		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH GD-ĐH Quốc Gia	GV Sinh học THPT
418	Bùi Thị Huyền	Trang	3/4/1989	Nữ	Mường	Phú Lai, Yên Thủy, Hòa Bình	Phú Lai	Yên Thủy	Con NCC	ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
419	Lương Đức	Anh	3/8/1988	Nam	Thái	Phú Lệ, Quan Hóa, Thanh Hóa	Quan Hóa	Thanh Hóa		ĐH	SP Sinh-KTNN	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
420	Mai Mai	Anh	16/10/1989	Nữ	Kinh	Trực Tuấn, Trực Ninh, Nam Định	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
421	Nguyễn Thị Bích	Hằng	10/12/1990	Nữ	Kinh	An Mỹ, Bình Lục, Hà Nam	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
422	Đỗ Mạnh	Hùng	01/7/1990	Nam	Kinh	Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	Tử Nê	Tân Lạc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
423	Bùi Thị Thu	Thủy	13/01/1990	Nữ	Mường	Phú Lão, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
424	Bùi Thị	Hà	8/7/1989	Nữ	Mường	Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bôi	Kim Bôi		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
425	Nguyễn Thị Hồng	Minh	18/9/1990	Nữ	Mường	Mông Hóa, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Mông Hóa	Kỳ Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	DH Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
426	Đặng Hồng	Nhung	15/10/1989	Nữ	Kinh	Nam Hồng, Nam Trực, Nam Định	Tây Phong	Cao Phong		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
427	Nguyễn Thị	Hải	2/3/1992	Nữ	Mường	Yên Quang, Nho Quan, Ninh Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
428	Trần Thị	Nga	2/8/1990	Nữ	Kinh	Châu Sơn, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
429	Nguyễn Thanh	Thủy	10/7/1992	Nữ	Mường	Liên Hòa, Lạc Thủy, Hòa Bình	Liên Hòa	Lạc Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
430	Bùi Minh	Nguyệt	9/12/1990	Nữ	Kinh	Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
431	Đào Kim	Thương	18/11/1991	Nữ	Kinh	Mỹ Thành, Mỹ Lộc, Nam Định	Thương Cốc	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
432	Nguyễn Thị	Hồng	28/7/1990	Nữ	Kinh	Đại Yên, Chương Mỹ, Hà Tây	P Đồng Tiến	TP Hòa Bình		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
433	Trần Thanh	Luân	21/1/1988	Nam	Kinh	Vũ Bản, Bình Lục, Hà Nam	Bình Lục	Hà Nam		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
434	Đỗ Thị Kim	Anh	8/7/1992	Nữ	Kinh	Hợp Minh, Tp Yên Bái, Yên Bái	P Phương Lâm	TP Hòa Bình		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Hùng Vương	GV Sinh học THPT
435	Bế Như	Nghiệp	6/4/1987	Nữ	Tày	Sàn Viên, Lộc Bình, Lạng Sơn	Lộc Bình	Lạng Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
436	Vũ Thị Thanh	Hương	12/3/1992	Nữ	Mường	Đông Bắc, Kim Bôi, Hòa Bình	Đông Bắc	Kim Bôi		ĐH	Sinh học	CQ	ĐH KH Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
437	Vũ Thị Thu	Hằng	13/12/1991	Nữ	Kinh	Đại An, Vụ Bản, Nam Định	P Tân Hòa	TP Hòa Bình		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
438	Bùi Tiến	Quân	16/10/1991	Nam	Mường	Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Đồng	Kim Bôi		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
439	Nguyễn Thị Thu	Phương	22/10/1990	Nữ	Kinh	Yên Lộc, Kim Sơn, Ninh Bình	TT Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
440	Cao Thị	Hà	2/10/1989	Nữ	Kinh	Mỹ Lương, Chương Mỹ, Hà Nội	Chương Mỹ	Hà Nội		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
441	Bùi Thị	Thanh	20/5/1991	Nữ	Mường	Quy Hậu, Tân Lạc, Hòa Bình	Quy Hậu	Tân Lạc	Con BB	ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
442	Lê Ngọc	Thúy	13/11/1989	Nữ	Kinh	Thụy Hương, Chương Mỹ, Hà Nội	Chương Mỹ	Hà Nội		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
443	Bùi Thị	Ngân	5/5/1990	Nữ	Mường	Thượng Cốc, Lạc Sơn, Hòa Bình	Mãn Đức	Tân Lạc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
444	Bùi Thị	Thảo	5/6/1991	Nữ	Mường	Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình	Phong Phú	Tân Lạc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
445	Lê Thị	Hạnh	13/7/1992	Nữ	Kinh	Mỹ Thành, Phù Mỹ, Bình Định	Mai Hạ	Mai Châu		ĐH	SP Sinh- Hóa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
446	Bùi Văn	Nhợ	15/2/1988	Nam	Mường	Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sào Báy	Kim Bôi		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
447	Đinh Thái	Sơn	14/3/1989	Nam	Mường	Trường Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Trường Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
448	Bùi Thùy	Linh	26/9/1990	Nữ	Kinh	Vầy Nưa, Đà Bắc, Hòa Bình	TT Đà Bắc	Đà Bắc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
449	Bùi Thị Thanh	Hương	4/7/1990	Nữ	Kinh	Hòa Nam, Ứng Hòa, Hà Nội	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
450	Phan Thị Mai	Phương	31/12/1990	Nữ	Kinh	Hữu Bằng, Thạch Thất, Hà Nội	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
451	Trần Huyền	Trang	14/2/1992	Nữ	Kinh	Bồ Đề, Bình Lục, Hà Nam	Bình Lục	Hà Nam		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
452	Phan Thị	Thanh	29/1/1992	Nữ	Kinh	Hoàng Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ	Thanh Thủy	Phú Thọ		ĐH	Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
453	Hà Thị Quỳnh	Anh	28/8/1992	Nữ	Kinh	Nhân Bình, Lý Nhân, Hà Nam	P Thái Bình	TP Hòa Bình		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
454	Bùi Thị Ngọc	Mai	29/11/1991	Nữ	Mường	Tân Lập, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tân Lập	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
455	Đặng Đình	Hoàn	26/4/1988	Nam	Mường	Thọ Lâm, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Yên Trị	Yên Thủy		Th.sĩ	Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
456	Bùi Thị	Quế	27/12/1990	Nữ	Mường	Đoàn Kết, Yên Thủy, Hòa Bình	Đoàn Kết	Yên Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
457	Đoàn Thị	Thủy	6/11/1992	Nữ	Kinh	Nam Trực, Nam Định	TT Cao Phong	Cao Phong		ĐH	Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
458	Phạm Thị	Dịu	15/10/1990	Nữ	Mường	Ngọc Lặc, Thanh Hóa	Ngọc Mỹ	Tân Lạc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
459	Nguyễn Chí	Dũng	12/12/1990	Nam	Kinh	Thượng Hòa, Nho Quan, Ninh Bình	Ngọc Mỹ	Tân Lạc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
460	Vũ Vũ Tú	Mai	11/2/1990	Nữ	Kinh	Đông Trung, Tiền Hải, Thái Bình	TT Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
461	Bùi Thị Phương	Thảo	7/12/1991	Nữ	Mường	Hợp Châu, Lương Sơn, Hòa Bình	Hợp Châu	Lương Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
462	Bùi Thị	Xuân	13/8/1989	Nữ	Mường	P Tân Hòa, Tp Hòa Bình, Hòa Bình	P Tân Hòa	TP Hòa Bình		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
463	Bùi Văn	Hoàng	21/7/1991	Nam	Mường	Trung Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Trung Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
464	Đinh Thị Ly	Hương	15/10/1990	Nữ	Kinh	Yên Bằng,Ý Yên, Nam Định	Đông Lai	Tân Lạc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
465	Nguyễn Thị	Vân	28/12/1989	Nữ	Kinh	Gia Xuân, Gia Viễn, Ninh Bình	Phú Thành	Lạc Thủy	Con TB	ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
466	Trần Thị Kim	Thêu	7/5/1989	Nữ	Kinh	Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định	TT Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
467	Bùi Thúy	Hường	14/9/1991	Nữ	Mường	Bình Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Bình SƠn	Kim Bôi		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
468	Nguyễn Văn	Tùng	27/05/1990	Nam	Mường	Đồng Phong, Nho Quan, Ninh Bình	Yên Nghiệp	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
469	Hà Thị Phương	Anh	9/2/1990	Nữ	Nùng	Tà Lùng, Phục Hòa, Cao Bằng	Phục Hòa	Cao Bằng		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
470	Đỗ Thị	Mai	30/5/1990	Nữ	Kinh	Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội	Tân Vinh	Lương Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
471	Phùng Thị	Ngọc	4/9/1992	Nữ	Dao	Bắc Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Tây Phong	Cao Phong		ĐH	SP Sinh-Hóa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
472	Đặng Văn	Cường	17/8/1990	Nam	Kinh	Gia Tường, Nho Quan, Ninh Bình	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học THPT
473	Bùi Văn	Mong	06/05/1990	Nam	Mường	Phú Thành, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Thành	Lạc Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
474	Bùi Thị	Nhung	8/10/1990	Nữ	Mường	Hương Nhượng, Lạc Sơn, Hòa Bình	Hương Nhượng	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
475	Bùi Thị	Quy	5/7/1992	Nữ	Mường	Vũ Lâm, Lạc Sơn, Hòa Bình	Vũ Lâm	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
476	Bùi Thị	Luyến	19/1/1991	Nữ	Mường	Đông Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Đông Phong	Cao Phong		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
477	Bùi Thị	Thúy	5/6/1991	Nữ	Kinh	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Duy Tiên	Hà Nam		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Đà Nẵng	GV Sinh học THPT
478	Lý Thị Kim	Tuyến	27/10/1987	Nữ	Cao Lan	Yên Kiện, Đoan Hùng, Phú Thọ	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh-KTNN	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học THPT
479	Hà Ngọc Vân	Anh	16/8/1991	Nữ	Mường	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	TT Kỳ Sơn	Kỳ Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Sinh học THPT
480	Đinh Thanh	Viên	19/5/1991	Nữ	Mường	Yến Mao, Thanh Thủy, Phú Thọ	Thanh Thủy	Phú Thọ		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học THPT
	GV Tin học	**THPT**												
481	Bùi Anh	Đức	8/2/1985	Nam	Mường	Hạ Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Hạ Bì	Kim Bôi		ĐH	CNTT	CQ	ĐH CNTT&TT Thái Nguyên	GV Tin học THPT
482	Bùi Thị	Ân	14/3/1988	Nữ	Mường	Cuối Hạ, Kim Bôi, Hòa Bình	Sủ Ngòi	TP Hòa Bình		ĐH	CNTT	CQ	ĐH CNTT&TT Thái Nguyên	GV Tin học THPT
483	Nguyễn Thanh	Tùng	5/01/1983	Nam	Kinh	Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội	Nam Thượng	Kim Bôi		ĐH	CNTT	CQ	ĐH CNTT&TT Thái Nguyên	GV Tin học THPT
484	Nguyễn Tuấn	Anh	8/3/1992	Nam	Mường	Hồng Quang, Mỹ Đức, Hà Nội	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	Tin học ứng dụng	CQ	Viện ĐH Mở Hà Nội	GV Tin học THPT
485	Ngô Thị	Tâm	10/9/1988	Nữ	Mường	Yên Bình, Thạch Thất, Hà Nội	Thạch Thất	Hà Nội		ĐH	CNTT	CQ	ĐH SP KT Hưng Yên	GV Tin học THPT
486	Vũ Thanh	Loan	10/11/1988	Nữ	Kinh	Mỹ Hà, Mỹ Lộc, Nam Định	Mỹ Lộc	Nam Định		ĐH	Tin học ứng dụng	CQ	ĐH SP KT Nam Định	GV Tin học THPT
487	Bùi Văn	Thọ	29/4/1987	Nam	Mường	Lạc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Lạc Lương	Yên Thủy		ĐH	CNTT	CQ	Học Viện CN Bưu Chính VT	GV Tin học THPT
488	Bùi Văn	Sơn	01/01/1989	Nam	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	CNTT	CQ	ĐH CNTT&TT Thái Nguyên	GV Tin học THPT
489	Nguyễn Anh	Lâm	7/10/1984	Nam	Kinh	An Mỹ, Bình Lục, Hà Nam	TT Bo	Kim Bôi		ĐH	CNTT	CQ	ĐH CNTT&TT Thái Nguyên	GV Tin học THPT
490	Bùi Thị	Châm	25/9/1985	Nữ	Mường	Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sào Báy	Kim Bôi		ĐH	CNTT	TC	ĐH SP KT TP HCM	GV Tin học THPT
491	Dương Thị	Thu	12/12/1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên	P Thịnh Lang	TP Hòa Bình		ĐH	CNTT	CQ	ĐH CNTT&TT Thái Nguyên	GV Tin học THPT
492	Bùi Văn	Duy	20/2/1991	Nam	Mường	Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	CNTT	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Tin học THPT
493	Lê Đình	Hợp	28/4/1986	Nam	Mường	Hòa Lâm, Ứng Hòa, Hà Nội	P Chăm Mát	TP Hòa Bình		ĐH	SP Tin học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Tin học THPT
494	Nguyễn Ngọc	Dũng	18/8/1991	Nam	Kinh	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	CNTT	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Tin học THPT
495	Bùi Thị Thu	Hồng	3/3/1989	Nữ	Mường	Hòa Bình	Hưng Thi	Lạc Thủy		ĐH	CNTT	TXQM	ĐH CNTT - ĐH QG TP HCM	GV Tin học THPT
496	Đinh Vũ	Trang	26/8/1987	Nữ	Mường	Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Lạc	Yên Thủy	Con BB	ĐH	CNTT	CQ	HV CN BCVT	GV Tin học THPT
	GV Địa lý	**THPT**												
497	Bùi Văn	Triệu	05/08/1988	Nam	Mường	Hạ Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Hạ Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
498	Nguyễn Thị	Thương	20/09/1990	Nữ	Mường	Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	Cao Dương	Lương Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
499	Kiều Cao	Lâm	04/09/1991	Nam	Kinh	Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	Chăm Mát	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
500	Hoàng Thu	Thủy	10/04/1989	Nữ	Kinh	Hợp Kim, Kim Bôi, Hòa Bình	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
501	Đinh Thị Hải	Yến	20/01/1992	Nữ	Mường	Hợp Thành, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Hợp Thành	Kỳ Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
502	Hà Thị	Nhượng	25/08/1992	Nữ	Thái	Cun Pheo, Mai Châu, Hòa Bình	Cun Pheo	Mai Châu		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
503	Hà Thị Hải	Yến	22/06/1991	Nữ	Mường	Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Lạc	Yên Thủy		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
504	Nguyễn Anh	Tuấn	07/07/1986	Nam	Mường	Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình	Cao Dương	Lương Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
505	Vì Thị	Vân	16/06/1988	Nữ	Thái	Nà Mèo, Mai Châu, Hòa Bình	Nà Mèo	Mai Châu		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
506	Phạm Thế	Đạt	16/11/1988	Nam	Kinh	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
507	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	25/05/1990	Nữ	Kinh	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
508	Bùi Thị Hồng	Thim	13/11/1992	Nữ	Mường	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	Cao Thắng	Lương Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
509	Nguyễn Thị Thu	Thủy	21/02/1991	Nữ	Mường	Đông Xuân, Quốc Oai, Hà Nội	Quốc Oai	Hà Nội		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
510	Đinh Thị	Hồng	28/10/1989	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
511	Trần Thị	Lý	30/05/1991	Nữ	Mường	Thạch Bình, Nho Quan, Ninh Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
512	Trần Huy	Đức	06/02/1989	Nam	Kinh	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội	Con BB	ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
513	Bùi Thị Nam	Trang	15/01/1989	Nữ	Mường	Nật Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
514	Đỗ Văn	Tiến	04/12/1989	Nam	Kinh	Vạn Thắng, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
515	Bùi Thanh	Loan	23/07/1989	Nữ	Kinh	Vụ Bản, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tây Phong	Cao Phong		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
516	Nguyễn Hoàng	Anh	20/02/1987	Nam	Kinh	Hồng Phong, Nam Sách, Hải Dương	TT.Đà Bắc	Đà Bắc		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
517	Đinh Thị Mai	Phương	10/09/1989	Nữ	Kinh	Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	Tân Thịnh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
518	Nguyễn Thị Hải	Yến	27/08/1987	Nữ	Mường	Dân Hạ, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Hợp Thanh	Lương Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
519	Phan Lan	Phương	26/02/1989	Nữ	Mường	Đức Sơn, Đức Thọ, Hà Tĩnh	Phong Phú	Tân Lạc		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
520	Nguyễn Bá	Hùng	14/8/1990	Nam	Kinh	Đông Lai, Tân Lạc, Hòa Bình	Đông Lai	Tân Lạc		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
521	Bùi Thị	Đào	16/08/1992	Nữ	Mường	Ngọc Sơn, Lạc Sơn, Hòa Bình	Ngọc Sơn	Lạc Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
522	Bùi Thị	Mai	16/11/1988	Nữ	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
523	Nguyễn Thị Thu	Hằng	04/12/1991	Nữ	Kinh	Tp.Bắc Ninh, Bắc Ninh	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
524	Bùi Thị	Duyên	15/06/1991	Nữ	Mường	Dũng Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Dũng Phong	Cao Phong		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
525	Bùi Thị Cẩm	Vân	17/10/1989	Nữ	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
526	Nguyễn Thị	Mến	11/09/1991	Nữ	Kinh	Gia Tường, Nho Quan, Ninh Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
527	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/09/1989	Nữ	Kinh	Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
528	Trần Tiến	Dũng	07/12/1991	Nam	Kinh	Vạn Thái, Ứng Hòa, Hà Nội	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý THPT
529	Lý Thị	Tuyết	26/03/1991	Nữ	Dao	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPHN	GV Địa lý THPT
530	Phùng Thị	Lịch	04/08/1990	Nữ	Kinh	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ, HN	Chương Mỹ	Hà Nội		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
531	Bùi Thị	Ngọc	07/12/1991	Nữ	Mường	Thượng Cốc, Lạc Sơn, Hòa Bình	Thượng Cốc	Lạc Sơn		ĐH	SP Địa Lí	CQ	ĐH SPTN	GV Địa lý THPT
	GV Hóa học	**THPT**												
532	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	20/09/1990	Nữ	Kinh	Hữu Bằng, Thạch Thất, Hà Tây	TT.Mai Châu	Mai Châu		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
533	Nguyễn Dịu	Hiền	02/02/1991	Nữ	Kinh	Khánh Thượng, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
534	Phạm Trung	Dũng	27/04/1989	Nam	Kinh	Yên Nghĩa, Ý Yên, Nam Định	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN	GV Hóa học THPT
535	Bùi Minh	Quý	30/03/1988	Nữ	Kinh	Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
536	Hoàng Thị	Ngân	13/08/1990	Nữ	Kinh	Kỳ Phú, Nho Quan, Ninh Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Hoa Lư	GV Hóa học THPT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
537	Hà Ngọc	Thanh	24/05/1991	Nữ	Thái	Bao La, Mai Châu, Hòa Bình	Bao La	Mai Châu		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
538	Nguyễn Thị	Khánh	25/08/1990	Nữ	Kinh	Đại Tập, Khoái Châu, Hưng Yên	Đồng Bảng	Mai Châu		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐHSP HN	GV Hóa học THPT
539	Dương Thị	Đào	06/02/1990	Nữ	Kinh	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Kim Bảng	Hà Nam		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
540	Khương Văn	Nam	05/10/1989	Nam	Kinh	Thạch Xá, Thạch Thất, Hà Nội	Cao Sơn	Đà Bắc		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
541	Hoàng Thu	Hương	18/12/1992	Nữ	Mường	Thanh Lương, Lương Sơn, Hòa Bình	Long Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
542	Đoàn Thị	Hiền	26/11/1990	Nữ	Kinh	Gia Thịnh, Gia Viễn, Ninh Bình	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN	GV Hóa học THPT
543	Nguyễn Thị Kim	Liên	16/08/1990	Nữ	Kinh	Cự Đồng, Thanh Sơn, Phú Thọ	Thanh Sơn	Phú Thọ		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN	GV Hóa học THPT
544	Nguyễn Thị	Thúy	07/08/1991	Nữ	Kinh	TT.Quốc Oai, Quốc Oai, Hà Nội	Quốc Oai	Hà Nội		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Hóa học THPT
545	Nguyễn Văn	Thực	20/02/1985	Nam	Kinh	Nhân Đạo, Sông Lô, Vĩnh Phúc	Sông Lô	Vĩnh Phúc		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
546	Ngô Thị	Loan	05/6/1992	Nữ	Kinh	Trực Thuận, Trực Ninh, Nam Định	Mỵ Hòa	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
547	Dương Thu	Nga	09/03/1992	Nữ	Mường	Thanh Nông, Lạc Thủy, Hòa Bình	Thanh Nông	Lạc Thủy		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
548	Nguyễn Thu	Hồng	04/06/1991	Nữ	Kinh	Hồng Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	Đông Bắc	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
549	Trần Thị Thủy	Chinh	30/12/1990	Nữ	Kinh	Hải Phong, Hải Hậu, Nam Định	Vụ Bản	Lạc Sơn		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN	GV Hóa học THPT
550	Nguyễn Đức	Long	25/11/1988	Nam	Kinh	Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Tây	TT.Đà Bắc	Đà Bắc		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
551	Bùi Thị	Ngân	09/09/1991	Nữ	Mường	Bắc Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Bắc Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
552	Nguyễn Đăng	Nhân	08/02/1990	Nam	Kinh	An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
553	Trần Thị Phương	Thảo	11/07/1989	Nữ	Kinh	Yên Tiến, Ý Yên, Nam Định	Đồng Tiến	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN	GV Hóa học THPT
554	Nguyễn Thị	Hạnh	08/03/1992	Nữ	Kinh	An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
555	Bùi Văn	Tuấn	02/01/1991	Nam	Mường	Lạc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Lạc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
556	Trần Thị Tâm	Thu	09/10/1991	Nữ	Mường	Đông Bắc, Kim Bôi, Hòa Bình	Đông Bắc	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Hóa học THPT
557	Trần Hải	Anh	08/05/1988	Nữ	Kinh	Đỗ Động, Thanh Oai, Hà Nội	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
558	Nguyễn Thanh	Ngân	01/07/1991	Nữ	Kinh	Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình	Chi Nê	Lạc Thủy	Con TB	ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
559	Nguyễn Thị	Hằng	04/05/1992	Nữ	Kinh	Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình	Yên Mô	Ninh Bình		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Hoa Lư	GV Hóa học THPT
560	Vũ Việt	Anh	20/08/1992	Nam	Kinh	Bình Lục, Hà Nam	Bình Lục	Hà Nam		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
561	Mai Thị	Ngà	14/01/1991	Nữ	Kinh	Thụy Dương, Thái Thụy, Thái Bình	Cao Sơn	Đà Bắc		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
562	Bùi Thành	Công	05/12/1990	Nam	Mường	Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Đồng	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
563	Lê Thị Phương	Thảo	31/12/1989	Nữ	Kinh	Khả Phong, Kim Bảng, Hà Nam	Cố Nghĩa	Lạc Thủy		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
564	Trương Thị Kim	Loan	28/09/1991	Nữ	Kinh	Thanh Tâm, Thanh Liêm, Hà Nam	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
565	Phạm Kim	Chi	18/10/1990	Nữ	Kinh	Tiên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	TT.Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN	GV Hóa học THPT
566	Ngô Hồng	Nhung	06/12/1991	Nữ	Kinh	Thanh Nông, Lạc Thủy, Hòa Bình	Thanh Nông	Lạc Thủy		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN 2	GV Hóa học THPT
567	Dương Thị Thảo	Duy	26/05/1989	Nữ	Kinh	Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ	Tam Nông	Phú Thọ		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN	GV Hóa học THPT
568	Bùi Thị Thu	Lan	18/09/1988	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy	Con BB	ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
569	Bùi Thị	Ánh	15/10/1991	Nữ	Mường	Tân Mỹ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tân Mỹ	Lạc Sơn		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
570	Nguyễn Thanh	Loan	09/05/1991	Nữ	Kinh	Kiến Xương, Thái Bình	TT.Bo	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPHN	GV Hóa học THPT
571	Bùi Thị	Phước	16/02/1991	Nữ	Mường	Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình	Bảo Hiệu	Yên Thủy		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học THPT
572	Đinh Thủy	Dung	17/11/1992	Nữ	Mường	Minh Quang, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Hóa học THPT
573	Nguyễn Thị	Mỹ	23/6/1992	Nữ	Kinh	Hợp Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội	Vĩnh Tiến	Kim Bôi		ĐH	Hóa học	CQ	ĐHKHTN-ĐHQG	GV Hóa học THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
574	Phạm Thanh	Hoa	6/7/1989	Nữ	Kinh	Yên Đức, Đông Triều, Quảng Ninh	Đông Triều	Quảng Ninh		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH SPTN	GV Hóa học THPT
	Khối trường PTDTNT THCS													
	GV Vật lý	**PTDTNT THCS**												
575	Bùi Mạnh	Thường	08/03/1988	Nam	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Vật lý PTDTNT THCS
576	Tạ Thị	Lợi	05/10/1992	Nữ	Kinh	Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	Thạch Thất	Hà Nội		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐH Giáo Dục-ĐHQG	GV Vật lý PTDTNT THCS
577	Đinh Thị	Mai	15/10/1992	Nữ	Mường	Vân Hòa, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		CĐ	SP Vật Lý - Tin Học	CQ	CĐSP Bắc Ninh	GV Vật lý PTDTNT THCS
578	Nguyễn Đình	Ngọc	12/09/1991	Nam	Kinh	Thạch Điền, Thạch Hà, Hà Tĩnh	TT.Cao Phong	Cao Phong		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV Vật lý PTDTNT THCS
579	Bùi Thị Thanh	Thảo	22/11/1991	Nữ	Mường	Phú Thành, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Thành	Lạc Thủy		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV Vật lý PTDTNT THCS
580	Bùi Văn	Cường	25/04/1991	Nam	Mường	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	Đú Sáng	Kim Bôi		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Vật lý PTDTNT THCS
581	Bùi Thị	Thu	07/11/1988	Nữ	Kinh	Ninh Giang, Gia Khánh, Ninh Bình	Đồng Tâm	Lạc Thủy		CĐ	SP Vật Lý	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Vật lý PTDTNT THCS
582	Nguyễn Thành	Chung	01/03/1990	Nam	Kinh	Hanh Cù, Thanh Ba, Phú Thọ	Hạ Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐH SPHN	GV Vật lý PTDTNT THCS
583	Phạm Ngọc	Thúy	12/08/1990	Nữ	Kinh	Hợp Kim, Kim Bôi, Hòa Bình	Tân Thịnh	Tp Hòa Bình		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐH SPHN 2	GV Vật lý PTDTNT THCS
584	Phạm Thị	Nụ	22/01/1992	Nữ	Kinh	Xuân Lai, Gia Bình, Bắc Ninh	Gia Bình	Bắc Ninh		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	GV Vật lý PTDTNT THCS
585	Nguyễn Thị Kim	Tư	01/01/1992	Nữ	Kinh	Đồng Luận, Thanh Thủy, Phú Thọ	Thanh Sơn	Phú Thọ		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Vật lý PTDTNT THCS
586	Nguyễn Quỳnh	Giang	09/10/1992	Nữ	Kinh	Đồng Tân, Ứng Hòa, Hà Nội	Ứng Hòa	Hà Nội		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Vật lý PTDTNT THCS
	GV Sinh học	**PTDTNT THCS**												
587	Bùi Thị	Ngại	12/10/1988	Nữ	Mường	Lạc Sơn, Hòa Bình	Yên Bồng	Lạc Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học PTDTNT THCS
588	Phạm Thị Kiều	Trang	20/9/1990	Nữ	Kinh	Vũ Đoài, Vũ Thư, Thái Bình	TT Bo	Kim Bôi		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học PTDTNT THCS
589	Xa Thị	Trang	17/6/1992	Nữ	Mường	Tu Lý, Đà Bắc, Hòa Bình	Tu Lý	Đà Bắc		CĐ	SP Sinh học	CQ	CĐ SP Hòa Bình	GV Sinh học PTDTNT THCS
590	Xa Thị	Quê	5/2/1988	Nữ	Tày	Cao Sơn, Đà Bắc, Hòa Bình	Cao Sơn	Đà Bắc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học PTDTNT THCS
591	Bùi Thị Mai	Thu	19/7/1989	Nữ	Mường	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Tiến	Kim Bôi		ĐH	SP Sinh-Hóa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học PTDTNT THCS
592	Lê Thành	Công	2/6/1991	Nam	Kinh	Lê Thanh, Mỹ Đức, Tp Hà Nội	Hợp Thanh	Lương Sơn		ĐH	SP Sinh-Hóa	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học PTDTNT THCS
593	Lò Phương	Hiệu	29/9/1992	Nữ	Mường	Cun Pheo, Mai Châu, Hòa Bình	Cun Pheo	Mai Châu		CĐ	SP Sinh học	CQ	CĐ SP Hòa Bình	GV Sinh học PTDTNT THCS
594	Bùi Thị	Hình	6/8/1990	Nữ	Mường	Yên Nghiệp, Lạc Sơn, Hòa Bình	Yên Nghiệp	Lạc Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học PTDTNT THCS
595	Lê Ngọc	Tiệp	26/11/1988	Nam	Thổ	Như Xuân, Thanh Hóa	Như Xuân	Thanh Hóa	Con TB	ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Hồng Đức	GV Sinh học PTDTNT THCS
596	Hoàng Thị	Hảo	6/9/1988	Nữ	Nùng	Bình Trung, Cao Lộc, Lạng Sơn	Cao Lộc	Lạng Sơn		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	GV Sinh học PTDTNT THCS
597	Vi Thùy	Nhâm	27/11/1992	Nữ	Thái	Nà Phòn, Mai Châu, Hòa Bình	Nà Phòn	Mai Châu		CĐ	SP Sinh học	CQ	CĐ SP Hòa Bình	GV Sinh học PTDTNT THCS
598	Bùi Thị	Thường	15/9/1990	Nữ	Mường	Tân Lập, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tân Lập	Lạc Sơn		CĐ	SP Sinh-Hóa	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Sinh học PTDTNT THCS
599	Nguyễn Thị Minh	Lý	20/3/1992	Nữ	Kinh	Thượng Lâm, Mỹ Đức, Hà Nội	TT Thanh Hà	Lạc Thủy		CĐ	SP Sinh học	CQ	CĐ SP Hòa Bình	GV Sinh học PTDTNT THCS
600	Nguyễn Thị	Hiền	14/3/1991	Nữ	Kinh	Yên Quang, Ý Yên, Nam Định	TT Hàng Trạm	Yên Thủy	Con TB	ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Sinh học PTDTNT THCS
601	Bùi Thị	Mây	4/2/1992	Nữ	Mường	Vũ Lâm, Lạc Sơn, Hòa Bình	Vũ lâm	Lạc Sơn		CĐ	SP Sinh học	CQ	CĐ SP Hòa Bình	GV Sinh học PTDTNT THCS
602	Nguyễn Thị	Lương	20/9/1989	Nữ	Kinh	Đồng Tiến, Ứng Hòa, Hà Nội	Hảo Lý	Đà Bắc		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học PTDTNT THCS
603	Trương Thị Thu	Hà	9/10/1990	Nữ	Kinh	Bắc Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Sinh học PTDTNT THCS
604	Bùi Thị	Trang	6/5/1992	Nữ	Mường	Bắc Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Bắc Phong	Cao Phong		CĐ	SP Sinh học	CQ	CĐ SP Hòa Bình	GV Sinh học PTDTNT THCS
	GV Hóa học	**PTDTNT THCS**												
605	Nguyễn Văn	Luận	19/05/1986	Nam	Mường	Độc Lập, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Độc Lập	Kỳ Sơn		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
606	Đinh Thị	Dung	20/04/1991	Nữ	Kinh	Yên Tiến, Ý Yên, Nam Định	Ý Yên	Nam Định		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Nam Định	GV Hóa học PTDTNT THCS

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
607	Nguyễn Ngọc	Diệp	24/06/1993	Nữ	Kinh	Giao Nhân, Giao Thủy, Nam Định	Đồng Bằng	Mai Châu		CĐ	SP Hóa - Sinh	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học PTDTNT THCS
608	Bùi Văn	Thơ	11/11/1990	Nam	Mường	Vĩnh Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Tiến	Kim Bôi		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
609	Bùi Minh	Đức	29/06/1991	Nam	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bình	Kim Bôi		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
610	Trần Phương	Thảo	17/09/1990	Nữ	Kinh	Bồi Cầu, Bình Lục, Hà Nam	Tây Phong	Cao Phong		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
611	Nguyễn Đức	Hiếu	15/01/1989	Nam	Kinh	Văn Phú, Nho Quan, Ninh Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Hòa Lư	GV Hóa học PTDTNT THCS
612	Lương Hồng	Vinh	10/07/1990	Nam	Kinh	Kim Thái, Vụ Bản, Nam Định	Vũ Lâm	Lạc Sơn		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
613	Bạch Thị Diệu	Hanh	28/02/1990	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
614	Vũ Long	Hưng	28/01/1989	Nam	Kinh	Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình	Đồng Tâm	Lạc Thủy		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
615	Hà Thị	Ước	17/02/1989	Nữ	Tày	Yên Hòa, Đà Bắc, Hòa Bình	Mường Chiềng	Đà Bắc		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
616	Bùi Thị	Bình	05/12/1993	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
617	Bùi Thị	Thơ	17/09/1989	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
618	Nguyễn Thị Hương	Giang	17/8/1989	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	Sông Lô	Vĩnh Phúc		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Vĩnh Phúc	GV Hóa học PTDTNT THCS
619	Lê Văn	Thuận	25/09/1991	Nam	Kinh	Hoàng Long, Phú Xuyên, Hà Nội	Phú Xuyên	Hà Nội		ĐH	SP Hóa Học	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Hóa học PTDTNT THCS
620	Hà Thị Thu	Hiền	13/10/1989	Nữ	Mường	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
621	Bùi Văn	Thái	06/07/1989	Nam	Mường	Xuân Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Xuân Phong	Cao Phong		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
622	Bùi Văn	Dự	02/09/1988	Nam	Mường	Chí Thiện, Lạc Sơn, Hòa Bình	Chí Thiện	Lạc Sơn		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
623	Cần Thị	Mai	14/9/1990	Nữ	Kinh	Tu Lý, Đà Bắc, Hòa Bình	P Chăm Mát	TP Hòa Bình		CĐ	SP Hóa học	CQ	CĐSP Hòa Bình	GV Hóa học PTDTNT THCS
	GV Địa lý	**PTDTNT THCS**												
624	Bùi Thị Thu	Cúc	28/7/1991	Nữ	Kinh	Thanh Tâm, Thanh Liêm, Hà Nam	P Đồng Tiến	TP Hòa Bình		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Địa lý PTDTNT THCS
625	Nguyễn Thị	Liên	01/3/1992	Nữ	Mường	Vầy Nưa, Đà Bắc, Hòa Bình	Vầy Nưa	Đà Bắc		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Địa lý PTDTNT THCS
626	Quách Thị Kim	Loan	26/2/1991	Nữ	Mường	Hữu Lợi, Yên Thủy, Hòa Bình	Hữu Lợi	Yên Thủy		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Địa lý PTDTNT THCS
627	Bùi Thị	Thư	16/10/1991	Nữ	Mường	Nam Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Nam Phong	Cao Phong		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Địa lý PTDTNT THCS
628	Bùi Thị	Yến	12/2/1991	Nữ	Mường	Hương Nhượng, Lạc Sơn, Hòa Bình	Hương Nhượng	Lạc Sơn		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Địa lý PTDTNT THCS
629	Nguyễn Thị Hồng	Huê	20/10/1991	Nữ	Mường	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	P Đồng Tiến	TP Hòa Bình		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Địa lý PTDTNT THCS
630	Lê Thủy	Dung	25/11/1991	Nữ	Kinh	Hợp Kim, Kim Bôi, Hòa Bình	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Địa lý PTDTNT THCS
631	Bùi Thị	Nguyệt	4/01/1991	Nữ	Mường	Hùng Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình	Hùng Tiến	Kim Bôi		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý PTDTNT THCS
632	Bùi Thị	Đường	13/3/1991	Nữ	Mường	Hạ Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Hạ Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Địa lý PTDTNT THCS
633	Nguyễn Thị	Nguyệt	28/9/1989	Nữ	Kinh	Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định	Quy Hậu	Tân Lạc		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Địa lý PTDTNT THCS
634	Đà Văn	Ngọ	20/9/1985	Nam	Mường	Lương Nha, Thanh Sơn, Phú Thọ	Thanh Sơn	Phú Thọ		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý PTDTNT THCS
635	Bùi Thị	Thanh	19/1/1991	Nữ	Mường	Quyết Chiến, Tân Lạc, Hòa Bình	Quyết Chiến	Tân Lạc		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Địa lý PTDTNT THCS
636	Bùi Thị	Hiền	31/8/1989	Nữ	Mường	Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý PTDTNT THCS
637	Nguyễn Thị	Đào	20/7/1989	Nữ	Kinh	Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình	Ngọc Lương	Yên Thủy		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý PTDTNT THCS
638	Bùi Thị	Lộc	1/5/1991	Nữ	Mường	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Địa lý PTDTNT THCS
	GV Khối trường PTDTNT THCS													
	GV Ngữ văn	**GDTX**												
639	Nguyễn Minh	Phương	23/12/1989	Nữ	Kinh	Giao Phong, Xuân Thủy, Nam Định	P Hữu Nghị	TP Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Ngữ văn-GDTX

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
640	Bùi Văn	Vương	10/9/1983	Nam	Mường	Tuân Đạo, Lạc Sơn, Hòa Bình	Tuân Đạo	Lạc Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	GV Ngữ văn-GDTX
641	Bùi Thị	Giang	19/5/1990	Nữ	Mường	Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Hòa Sơn	Lương Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SP Hà Nội	GV Ngữ văn-GDTX
642	Nguyễn Hồng	Hạnh	13/9/1988	Nữ	Mường	Tân Thành, Lương Sơn, Hòa Bình	Tân Thành	Lương Sơn		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Ngữ văn-GDTX
643	Nguyễn Thị	Huyền	20/8/1990	Nữ	Mường	Nho Quan, Ninh Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	SP Văn- Sử	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	GV Ngữ văn-GDTX
	GV Kỹ thuật May	**GDTX**												
644	Triệu Thị Mai	Yên	31/7/1984	Nữ	Nùng	Yên Phúc, Văn Quan, Lạng Sơn	Sơn Tây	Hà Nội		ĐH	Công nghệ may	CQ	ĐH KTKT Công Nghiệp	GV Kỹ thuật May-GDTX
	GV Dạy nghề NN	**GDTX**												
645	Nguyễn Xuân	Trường	17/12/1991	Nam	Kinh	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	Chương Mỹ	Hà Nội		ĐH	SP KT Nông Nghiệp	CQ	ĐH Nông Lâm Thái Nguyên	GV Dạy nghề NN-GDTX
646	Lê Thị	Ánh	2/2/1985	Nữ	Kinh	Hoàng Đan, Tam Đảo, Vĩnh Phúc	TT Cao Phong	Cao Phong		ĐH	SP KT Nông Nghiệp	CQ	ĐH Nông Nghiệp Hà Nội	GV Dạy nghề NN-GDTX
	GV trường CĐSP													
	GV Tâm lý giáo dục	**CĐSP**												
647	Lê Thị Hương	Thơ	27/08/1992	Nữ	Kinh	Hòa Lâm, Ứng Hòa, Hà Nội	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	Tâm Lý Học	CQ	ĐH KHXH & NV-ĐHQG	GV Tâm lý giáo dục-CĐSP
	GV Ngữ văn	**CĐSP**												
648	Nguyễn Thị Thanh	Vân	07/04/1992	Nữ	Kinh	Dân Hòa, Thanh Oai, Hà Nội	Tân Thịnh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn-CĐSP
649	Trần Hải	Yến	04/07/1991	Nữ	Kinh	Nghĩa Đồng, Nghĩa Hưng, Nam Định	Tân Hòa	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH SPHN	GV Ngữ văn-CĐSP
	GV Kế toán	**CĐSP**												
650	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	24/03/1986	Nữ	Kinh	Hoàng Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ	Đồng Tiến	Hòa Bình		ĐH	Kế Toán	CQ	ĐH DL Phương Đông	GV Kế toán-CĐSP
	GV Trường TH KT-KT													
	GV Hành chính	**THKTKT**												
651	Phạm Thị Huyền	Trang	30/10/1986	Nữ	Kinh	Chất Bình, Kim Sơn, Ninh Bình	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	Hành Chính Học	CQ	HV Hành Chính-QGHCM	GV Hành chính-THKTKT
652	Nguyễn Thị Mai	Hương	14/12/1987	Nữ	Kinh	Trung Sơn Trầm, Sơn Tây, Hà Nội	TT.Kỳ Sơn	Kỳ Sơn		Th.sĩ	Quản Lý HC Công	CQ	HV Hành Chính-QGHCM	GV Hành chính-THKTKT
653	Nguyễn Thị	Nhâm	2/9/1991	Nữ	Mường	Quang Yên, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Kỳ Sơn	Tp.Hòa Bình		ĐH	Hành Chính Học	CQ	HV Hành Chính-QGHCM	GV Hành chính-THKTKT
	Nhân viên TB-TN	**THPT**												
654	Bùi Thành	Tiến	26/12/1990	Nam	Mường	Hợp Kim, Kim Bôi, Hòa Bình	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa học	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN THPT
655	Hà Việt	Trường	12/01/1986	Nam	Mường	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	Nhân viên TB-TN THPT
656	Bùi Thị	Hạnh	7/11/1988	Nữ	Mường	Phú Lai, Yên Thủy, Hòa Bình	Phú Lai	Yên Thủy		ĐH	SP Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	Nhân viên TB-TN THPT
657	Trần Thị	Dinh	19/9/1988	Nữ	Kinh	Ứng Hòa, Hà Nội	Ứng Hòa	Hà Nội		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	Nhân viên TB-TN THPT
658	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28/5/1991	Nữ	Mường	An Phú, Mỹ Đức, Hà Nội	Mỹ Đức	Hà Nội		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	Nhân viên TB-TN THPT
659	Quách Thị	Huyền	20/8/1991	Nữ	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bình	Kim Bôi		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN THPT
660	Bùi Thị	Linh	14/10/1992	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN THPT
661	Bùi Thúy	My	01/10/1992	Nữ	Mường	Bình Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Bình Sơn	Kim Bôi		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN THPT
662	Đinh Quỳnh	Ngọc	12/3/1986	Nữ	Mường	Kỳ Phú, Nho Quan, Ninh Bình	Ngọc Lâu	Lạc Sơn		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	Nhân viên TB-TN THPT
663	Bùi Thị	Gương	4/4/1991	Nữ	Mường	Hợp Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Hợp Đồng	Kim Bôi		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN THPT
	Nhân viên TB-TN	**PTDTNT THCS**												
664	Nguyễn Thúy	Phương	23/04/1986	Nữ	Kinh	Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh	Bắc Phong	Cao Phong		ĐH	SP Vật Lý	CQ	ĐHSP Thái Nguyên	Nhân viên TB-TN PTDTNT THCS
665	Nguyễn Hồng	Thái	05/03/1989	Nam	Mường	Mông Hóa, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Mông Hóa	Kỳ Sơn		CĐ	SP Hóa Học	CQ	CĐSP Hòa Bình	Nhân viên TB-TN PTDTNT THCS

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
	Nhân viên TB-TN	**GDTX**												
666	Bùi Văn	Giới	26/10/1988	Nam	Mường	Bắc Sơn, Tân Lạc, Hòa Bình	Quy Hậu	Tân Lạc		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	Nhân viên TB-TN-GDTX
667	Phạm Thị	Hằng	3/5/1988	Nữ	Kinh	Xuân Hòa, Xuân Trường, Nam Định	Chiềng Châu	Mai Châu		ĐH	SP Hóa học	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN-GDTX
668	Bùi Văn	Hoạt	12/8/1989	Nam	Mường	Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Đồng	Kim Bôi		ĐH	Sp Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN-GDTX
669	Đinh Đức	Châu	30/8/1990	Nam	Mường	Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình	Phong Phú	Tân Lạc	Con BB	ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN-GDTX
670	Bùi Văn	Minh	01/7/1988	Nam	Mường	Sơn Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sơn Thủy	Kim Bôi		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN-GDTX
671	Nguyễn Sơn	Đông	20/11/1990	Nam	Kinh	Hợp Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội	Vĩnh Tiến	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa học	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN-GDTX
672	Bùi Thị	Hoài	21/7/1989	Nữ	Mường	Tiền Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Dân Chủ	Tp Hòa Bình		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH SP Hà Nội 2	Nhân viên TB-TN-GDTX
673	Bùi Văn	Đạo	3/9/1988	Nam	Mường	Đông Bắc, Kim Bôi, Hòa Bình	Đông Bắc	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa học	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN-GDTX
674	Nguyễn Thị Bích	Phương	3/3/1990	Nữ	Kinh	Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định	TT Mường Khến	Tân Lạc	Con BB	ĐH	Sp Sinh học	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN-GDTX
675	Nguyễn Anh	Tuấn	26/9/1989	Nam	Kinh	Tịnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	TT Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	Sp Sinh học	CQ	ĐH SP Hà Nội	Nhân viên TB-TN-GDTX
676	Bùi Anh	Đạt	9/6/1989	Nam	Mường	Yên Bình, Thạch Thất, Hà Nội	Thạch Thất	Hà Nội		ĐH	SP Vật lý	CQ	ĐH Tây Bắc	Nhân viên TB-TN-GDTX
677	Bùi Thị	Thắm	2/12/1991	Nữ	Mường	Trung Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Trung Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Hóa học	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	Nhân viên TB-TN-GDTX
	NV Kế toán	**THPT**												
678	Lê Thị Tố	Hoa	4/6/1992	Nữ	Kinh	Trầm Lộng, Ứng Hòa, Hà Nội	Ứng Hòa	Hà Nội		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Mỏ Địa chất	NV Kế toán THPT
679	Nguyễn Thị	Yến	29/10/1990	Nữ	Kinh	Hồng Vân, Thường Tín, Hà Nội	Thu Phong	Cao Phong		ĐH	Kế toán	VLVH	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán THPT
680	Phan Thị Bích	Ngọc	14/9/1988	Nữ	Tày	Minh Quang, Vũ Thư, Thái Bình	Vĩnh Đồng	Kim Bôi		ĐH	Kế toán	VLVH	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán THPT
681	Phùng Thị	Phương	12/9/1982	Nữ	Kinh	Hoằng Xuyên, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Xuất Hóa	Lạc Sơn		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Sài Gòn	NV Kế toán THPT
682	Quách Thị Thu	Hoài	20/12/1989	Nữ	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Nam Thượng	Kim Bôi		CĐ	Kế toán	CQ	ĐH Công Nghiệp Việt Trì	NV Kế toán THPT
683	Phùng Thị	Dân	18/5/1983	Nữ	Mường	Tu Lý, Đà Bắc, Hòa Bình	Tu Lý	Đà Bắc		TC	Kế toán	CQ	TH KT-KT Hòa Bình	NV Kế toán THPT
684	Nguyễn Quang	Tuấn	10/7/1991	Nam	Kinh	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CĐ Hà Tây	NV Kế toán THPT
685	Bùi Thị Hải	Hà	17/5/1987	Nữ	Mường	Đú Sáng, Kim Bôi, Hòa Bình	Thanh Nông	Lạc Thủy		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ NN&PTNN Bắc Bộ	NV Kế toán THPT
686	Tô Khánh	Vân	6/2/1987	Nữ	Kinh	Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình	TT Kỳ Sơn	Kỳ Sơn		CĐ	Kế toán	CQ	ĐH Lương Thế Vinh	NV Kế toán THPT
687	Bùi Thị	Ánh	1/7/1990	Nữ	Mường	Nam Thượng, Kim Bôi, Hòa Bình	Nam Thượng	Kim Bôi		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Lâm Nghiệp	NV Kế toán THPT
688	Diệp Thị Thanh	Huyền	16/1/1990	Nữ	Kinh	Thịnh Lang, TP Hòa Bình, Hòa Bình	Thịnh Lang	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Thăng Long	NV Kế toán THPT
689	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2/11/1992	Nữ	Mường	Lạc Long, Kinh Môn, Hải Dương	P Đồng Tiến	TP Hòa Bình		TC	Kế toán DNSX	CQ	TH KT-KT Hòa Bình	NV Kế toán THPT
690	Lê Thị Thu	Trang	12/3/1993	Nữ	Kinh	Gia Phong, Gia Viễn, Ninh Bình	Gia Viễn	Ninh Bình		CĐ	Kế toán	CQ	ĐH Hoa Lư	NV Kế toán THPT
691	Mẻ Mỹ	Lệ	23/2/1990	Nữ	Thái	Bao La, Mai Châu, Hòa Bình	Phú Cường	Tân Lạc		CĐ	Kế toán DN	CQ	CĐ Nghề CN Giấy và Cơ Điện	NV Kế toán THPT
692	Bùi Văn	Minh	11/4/1989	Nam	Mường	Do Nhân, Tân Lạc, Hòa Bình	Do Nhân	Tân Lạc		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ NN CN Việt-Nhật	NV Kế toán THPT
693	Nguyễn Quang	Thắng	4/9/1993	Nam	Mường	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	P Tân Thịnh	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CĐ Hà Tây	NV Kế toán THPT
694	Nguyễn Thị	Trang	10/12/1992	Nữ	Kinh	Phú Nam An, Chương Mỹ, Hà Nội	Chương Mỹ	Hà Nội		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ NN&PTNN Bắc Bộ	NV Kế toán THPT
695	Nguyễn Thị	Hường	5/6/1989	Nữ	Kinh	Kim An, Thanh Oai, Hà Nội	Thanh Oai	Hà Nội		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH KT Quốc Dân	NV Kế toán THPT
696	Viên Thị Ngọc	Thanh	01/3/1989	Nữ	Kinh	Thanh Lâm, Thanh Liêm, Hà Nam	Hàng Trạm	Yên Thủy		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH KD&CN Hà Nội	NV Kế toán THPT
697	Vũ Thu	Trang	5/11/1981	Nữ	Kinh	Nam Hải, Nam Trực, Nam Định	TT Mai Châu	Mai Châu		ĐH	Kế toán	TC	ĐH Thương Mại	NV Kế toán THPT
698	Nguyễn Thị	Thắm	17/6/1992	Nữ	Kinh	Phú Minh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Phú Minh	Kỳ Sơn		CĐ	Kế toán DN	CQ	CĐ Nghề Sông Đà	NV Kế toán THPT
699	Bùi Thị	Thoa	11/3/1987	Nữ	Mường	Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sào Báy	Kim Bôi		ĐH	Kế toán	TX	ĐH Đà Nẵng	NV Kế toán THPT
700	Bùi Thị Thanh	Nga	8/10/1987	Nữ	Kinh	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	P Tân Hòa	TP Hòa Bình		TC	Hạch toán kế toán	TC	TH KT-KT Hòa Bình	NV Kế toán THPT

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
701	Nguyễn Thị Lan	Hương	15/10/1987	Nữ	Kinh	Phú Lão, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH LĐ Xã Hội	NV Kế toán THPT
702	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	18/4/1989	Nữ	Kinh	Tân Xã, Thạch Thất, Hà Nội	Sơn Tây	Hà Nội		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH SP KT Hưng Yên	NV Kế toán THPT
703	Nguyễn Thị Hằng	Nga	4/3/1993	Nữ	Kinh	Minh Hồng, Hưng Hà, Thái Bình	Sủ Ngòi	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CN&KT Hà Nội	NV Kế toán THPT
704	Đinh Thị	Quỳ	1/2/1988	Nữ	Mường	Tân Mai, Mai Châu, Hòa Bình	Đồng Tâm	Lạc Thủy		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CĐ Hà Tây	NV Kế toán THPT
705	Tạ Thị	Hương	2/11/1989	Nữ	Kinh	Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội	TT Bo	Kim Bôi		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Tài Chính NH Hà Nội	NV Kế toán THPT
706	Đặng Thị	Huệ	01/1/1993	Nữ	Mường	Hợp Thanh, Lương Sơn, Hòa Bình	Lương Sơn	Hòa Bình		CĐ	Kế toán	CQ	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán THPT
707	Nguyễn Đức	Chính	12/2/1985	Nam	Kinh	Nghi yên, Nghi Lộc, Nghệ An	Hàng Trạm	Yên Thủy		ĐH	Kế toán	VLVH	ĐH KT Quốc Dân	NV Kế toán THPT
708	Phạm Thị	Thủy	24/8/1985	Nữ	Kinh	Tam Hồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Yên lạc	Vĩnh Phúc		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán THPT
709	Nguyễn Thị	Minh	29/10/1983	Nữ	Kinh	Thiệu Ngọc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Trung Minh	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán	TX	Viện ĐH Mở HN	NV Kế toán THPT
710	Nguyễn Hải	Yến	11/10/1990	Nữ	Kinh	Giáp Bát, Thanh Trì, Hà Nội	P Phương Lâm	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán	TX	Viện ĐH Mở HN	NV Kế toán THPT
711	Nguyễn Hoàng	Giang	24/10/1987	Nam	Kinh	Đồng Luân, Thanh Thủy, Phú Thọ	Dân Hạ	Kỳ Sơn		CĐ	Kế toán DN	CQ	CĐ Nghề KT_KT VINATEX	NV Kế toán THPT
712	Bùi Thị Mỹ	Linh	20/12/1990	Nữ	Mường	Hương Nhượng, Lạc Sơn, Hòa Bình	Hương Nhượng	Lạc Sơn		TC	Kế toán DNSX	CQ	TH KT-KT Hòa Bình	NV Kế toán THPT
713	Bùi Thị	Ngân	11/11/1987	Nữ	Mường	Hương Nhượng, Lạc Sơn, Hòa Bình	Hương Nhượng	Lạc Sơn		TC	Kế toán DNSX	CQ	TH KT-KT Hòa Bình	NV Kế toán THPT
714	Trần Thị Ngọc	Mai	15/12/1991	Nữ	Kinh	Hồng Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	P Tân Thịnh	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ Đại Việt	NV Kế toán THPT
715	Bùi Văn	Thư	01/7/1983	Nam	Mường	Thượng Cốc, Lạc Sơn, Hòa Bình	Thượng Cốc	Lạc Sơn		TC	Kế toán DNSX	CQ	TH KT-KT Hòa Bình	NV Kế toán THPT
716	Nguyễn Thị	Quỳnh	15/1/1990	Nữ	Mường	Sủ Ngòi, TP Hòa Bình, Hòa Bình	Sủ Ngòi	TP Hòa Bình		TC	Kế toán DNSX	CQ	TH KT-KT Hòa Bình	NV Kế toán THPT
717	Nguyễn Thị	Thìn	12/11/1988	Nữ	Mường	Đà Bắc, Hòa Bình	TT Đà Bắc	Đà Bắc		TC	Kế toán DNSX	CQ	TH KT-KT Hòa Bình	NV Kế toán THPT
718	Lê Thanh	Tuấn	7/6/1990	Nam	Kinh	Vạn Thắng, Ba Vì, Hà Nội	P Phương Lâm	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH KD&CN Hà Nội	NV Kế toán THPT
719	Đào Thị Bảo	Yến	21/6/1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên	P Phương Lâm	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Phương Đông	NV Kế toán THPT
720	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	2/8/1985	Nữ	Kinh	Trần Phú, Chương Mỹ, Hà Nội	Chương Mỹ	Hà Nội		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ KT KT Thương Mại	NV Kế toán THPT
721	Ngô Văn	Cường	3/01/1992	Nam	Kinh	Mỹ Hòa, Tân Lạc, Hòa BÌnh	Mỹ Hòa	Tân Lạc		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CNDM TT Hà Nội	NV Kế toán THPT
722	Nguyễn Thị	Hòa	8/01/1992	Nữ	Kinh	An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Công Đoàn	NV Kế toán THPT
723	Nguyễn Thị Thủy	Nga	17/2/1989	Nữ	Kinh	Đoàn Thượng, Gia Lộc, Hải Dương	Mường Khến	Tân Lạc		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CN&KT CN	NV Kế toán THPT
724	Vũ Phú	Thịnh	12/10/1993	Nam	Kinh	Thụy Dũng, Thái Thụy, Thái Bình	P Tân Hòa	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CN Hóa Chất	NV Kế toán THPT
725	Đinh Thị	Đào	29/2/1988	Nữ	Kinh	Khánh Ninh, Yên Khánh, Ninh Bình	Yên Khánh	Ninh Bình		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán THPT
726	Nguyễn Tuấn	Anh	18/11/1987	Nam	Mường	TT Lương Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	TT Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	Kế toán	VLVH	ĐH Lâm Nghiệp	NV Kế toán THPT
727	Phùng Thị Hương	Huế	5/5/1991	Nữ	Mường	Thượng Long, Yên Lập, Phú Thọ	Yên Lập	Phú Thọ		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Kế toán THPT
728	Nguyễn Mạnh	Tùng	6/10/1990	Nam	Mường	P Tân Hòa, TP Hòa Bình	Hợp Thành	Kỳ Sơn		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CĐ Hà Tây	NV Kế toán THPT
729	Mai Thu	Hiền	25/11/1993	Nữ	Mường	Dân Hòa, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Dân Hòa	Kỳ Sơn		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ NN&PTNN Bắc Bộ	NV Kế toán THPT
730	Đinh Thị Thủy	Hồng	12/01/1985	Nữ	Kinh	Thượng Hòa, Nho Quan, Ninh Bình	P Đồng Tiến	TP Hòa Bình	Con BB	ĐH	Kế toán	CQ	Viện ĐH Mở HN	NV Kế toán THPT
731	Nguyễn Thị	Hồng	10/12/1992	Nữ	Kinh	Yên Lạc, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Lạc	Yên Thủy		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Mỏ Địa chất	NV Kế toán THPT
732	Bùi Thị	Thuần	19/01/1991	Nữ	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Liên Vũ	Lạc Sơn		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Hòa Bình	NV Kế toán THPT
733	Quách Thị	Hoài	21/12/1987	Nữ	Mường	Vũ Lâm, Lạc Sơn, Hòa Bình	Vũ Lâm	Lạc Sơn		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CĐ Hà Tây	NV Kế toán THPT
734	Nguyễn Xuân	Hòa	12/8/1979	Nam	Kinh	Trung Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên	TT Mường Khến	Tân Lạc	Con BB	TC	Kế toán DN	CQ	TH Quản lý công nghệ	NV Kế toán THPT
735	Quách Tùng	Quân	20/12/1991	Nam	Mường	Hợp Thanh, Lương Sơn, Hòa Bình	Hợp Thanh	Lương Sơn		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Lâm Nghiệp	NV Kế toán THPT
736	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1986	Nữ	Mường	Mông Hóa, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Mỹ Đức	Hà Nội		TC	Kế toán DN	CQ	TH Quản lý công nghệ	NV Kế toán THPT
737	Nguyễn Thị	Hồng	9/2/1989	Nữ	Mường	Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình	Cao Dương	Lương Sơn		TC	Kế toán	CQ	TC KTCN NBK	NV Kế toán THPT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
738	Nguyễn Thị	Hương	6/4/1991	Nữ	Kinh	Thái Thịnh, Kinh Môn, Hải Dương	Yên Trị	Yên Thủy		CĐ	Kế toán	CQ	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán THPT
739	Nguyễn Thị Hải	Yến	2/8/1993	Nữ	Mường	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Trung Minh	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán DN	CQ	CĐ Nghề Sông Đà	NV Kế toán THPT
740	Nguyễn Thanh	Phương	19/2/1991	Nữ	Kinh	Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội	Tân Thịnh	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ Kinh tế CN HN	NV Kế toán THPT
741	Phan Thị Bích	Hồng	7/4/1993	Nữ	Tày	Minh Quang, Vũ Thư, Thái Bình	Vĩnh Đồng	Kim Bôi		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ Cơ khí luyện kim	NV Kế toán THPT
742	Hoàng Thị	Nhàn	24/2/1989	Nữ	Kinh	Tiên Lữ, Hưng Yên	Thạch Thất	Hà Nội		CĐ	Kế toán DN	CQ	CĐ Nghề CĐ HN	NV Kế toán THPT
743	Chu Thị	Cúc	3/7/1989	Nữ	Kinh	Nho Quan, Ninh Bình	Nho Quan	Ninh Bình		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH SP KT Hưng Yên	NV Kế toán THPT
744	Vương Trung	Đông	22/2/1985	Nam	Kinh	Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	P Phương Lâm	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CĐ Hà Tây	NV Kế toán THPT
745	Bùi Văn	Thoại	6/10/1982	Nam	Mường	Quy Mỹ, Tân Lạc, Hòa BÌnh	Quy Mỹ	Tân Lạc		ĐH	Kế toán	VLVH	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán THPT
746	Nguyễn Thị Lan	Hương	28/4/1983	Nữ	Mường	Khánh Thượng, Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		TC	Hạch toán kế toán	CQ	TH CN Việt Hung	NV Kế toán THPT
747	Đinh Thị Bích	Hằng	22/2/1981	Nữ	Mường	Hợp Thành, Kỳ sơn, Hòa Bình	P Phương Lâm	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán-Tài Chính	CQ	ĐH KT Quốc Dân	NV Kế toán THPT
748	Trần Thị	Nhung	01/10/1987	Nữ	Kinh	Kim An, Thanh Oai, Hà Nội	Tử Nê	Tân Lạc		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Thương Mại	NV Kế toán THPT
749	Nguyễn Thị	Lan	24/4/1971	Nữ	Mường	Tú Sơn, Kim Bôi, HB	P Chăm Mát	TP Hòa Bình	Con LS	ĐH	Kế toán	TC	ĐH Thương Mại	NV Kế toán THPT
750	Vũ Thị Thanh	Hường	4/10/1983	Nữ	Kinh	Ba Vì, Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		ĐH	QL KDTC Kế toán	CQ	ĐH KD&CN Hà Nội	NV Kế toán THPT
751	Đinh Thị Lan	Hương	19/6/1981	Nữ	Mường	Phú Mãn, Quốc Oai, Hà Nội	P Chăm Mát	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán	VLVH	ĐH KT Quốc Dân	NV Kế toán THPT
752	Nguyễn Thị	Chi	3/6/1989	Nữ	Kinh	TT Hàng Trạm, Yên Thủy, HB	TT Hàng Trạm	Yên Thủy		CĐ	Kế toán	CQ	CĐ CN&KT Hà Nội	NV Kế toán THPT
753	Hoàng Thị Huyền	Trang	26/11/1990	Nữ	Kinh	Tử Nê, Tân Lạc, HB	P Hữu Nghị	TP Hòa Bình		TC	Hạch toán kế toán	CQ	Trường CBQL GTVT	NV Kế toán THPT
754	Vũ Thị Mỹ	Liên	01/1/1991	Nữ	Mường	Nam Hùng, Nam Trực, Nam Định	P Thịnh Lang	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán DN	CQ	CĐ Nghề Sông Đà	NV Kế toán THPT
755	Bùi Văn	Nghĩa	4/9/1980	Nam	Mường	Bắc Sơn, Kim Bôi, HB	Bắc Sơn	Kim Bôi		CĐ	Kế toán DN	CQ	CĐ Nghề Hòa Bình	NV Kế toán THPT
756	Bùi Thị	Kiền	29/9/1986	Nữ	Mường	Địch Giáo, Tân Lạc, Hòa Bình	Quy Mỹ	Tân Lạc		ĐH	Kế toán	TX	Viện ĐH Mở HN	NV Kế toán THPT
757	Phan Thị Hà	Giang	24/5/1980	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	TT Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	Kế toán	TC	ĐH Thương Mại	NV Kế toán THPT
758	Nguyễn Ngọc	Ánh	2/4/1992	Nữ	Kinh	Yên Bồng, Lạc Thủy, HB	Yên Bồng	Lạc Thủy		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán THPT
759	Lê Phương	Thanh	22/8/1991	Nữ	Kinh	Hương Sơn, Hà Tĩnh	TT Đà Bắc	Đà Bắc		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Đại Nam	NV Kế toán THPT
760	Đoàn Ngọc	Anh	11/8/1990	Nữ	Kinh	Đồng Luận, Tam Thanh, Phú Thọ	P Thịnh Lang	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán DN	CQ	CĐ Nghề Sông Đà	NV Kế toán THPT
761	Bùi Văn	Giáp	27/3/1989	Nam	Mường	Đông Phong, Cao Phong, Hòa Bình	Đông Phong	Cao Phong		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Kế toán THPT
762	Đỗ Hồng	Trang	25/7/1992	Nữ	Kinh	Quốc Oai, Hà Nội	Thành Lập	Lương Sơn		CĐ	Kế toán tổng hợp	CQ	CĐ KTKT	NV Kế toán THPT
	NV Kế toán	**GDTX**												
763	Lê Thị Thúy	Phương	22/6/1983	Nữ	Kinh	Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	P Phương Lâm	TP Hòa Bình		TC	Kế toán DNSX	CQ	TH KTKT Hòa Bình	NV Kế toán-GDTX
764	Trần Thị	Mai	13/3/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hồi, Tân Lạc, Hòa Bình	P Hữu Nghị	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán DNSX	CQ	CĐ KTKT Công Nghiệp I	NV Kế toán-GDTX
765	Hoàng Thị Thùy	Linh	9/7/1990	Nữ	Mường	TT Lương Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	TT Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Lâm Nghiệp	NV Kế toán-GDTX
766	Đoàn Thị Thu	Hà	28/12/1983	Nữ	Tày	TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	P Hữu Nghị	TP Hòa Bình		CĐ	Kế toán	CQ	ĐH KTKT Công Nghiệp	NV Kế toán-GDTX
767	Bùi Thị	Thiêm	10/12/1990	Nữ	Mường	Kim Truy, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Truy	Kim Bôi		TC	Kế toán	CQ	TC Tin học-TC Kế toán HN	NV Kế toán-GDTX
768	Bùi Thị Ngọc	Linh	28/10/1993	Nữ	Kinh	Vân Nam, Phúc Thọ, Hà Nội	Phúc Thọ	Hà Nội		CĐ	Kế toán tổng hợp	CQ	CĐ KTKT ĐH Thái Nguyên	NV Kế toán-GDTX
769	Đặng Thị	Huyền	16/11/1988	Nữ	Kinh	Cao Thắng, Lương Sơn, Hòa Bình	Cao Thắng	Lương Sơn		ĐH	Kế toán	VLVH	ĐH Thương Mại	NV Kế toán-GDTX
770	Lê Thị	Thắm	8/10/1985	Nữ	Kinh	Lê Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội	Hợp Kim	Kim Bôi		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Lương Thế Vinh	NV Kế toán-GDTX
771	Dương Thế	Hiển	15/01/1983	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	P Hữu Nghị	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán	VLVH	ĐH Nông Nghiệp Hà Nội	NV Kế toán-GDTX
772	Đinh Thị Mai	Trang	6/12/1988	Nữ	Kinh	Lạc Long, Lạc Thủy, Hòa Bình	P Tân Thịnh	TP Hòa Bình		ĐH	Kế toán	CQ	ĐH Bình Dương	NV Kế toán-GDTX
	NV Kế toán	**THKTKT**												

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
773	Lê Thị Tú	Chương	11/10/1981	Nữ	Kinh	Xuân Dương, Thanh Oai, Hà Nội	Thanh Oai	Hà Nội		ĐH	Kế Toán	VLVH	HV Tài Chính	NV Kế toán-THKTKT
774	Lê Thị Phương	Trinh	19/06/1992	Nữ	Kinh	Sơn Thịnh, Hương Sơn, Hà Tĩnh	Đồng Tiến	Tp.Hòa Bình		CĐ	Kế Toán	CQ	CĐ CN & KTCN	NV Kế toán-THKTKT
775	Nguyễn Thị	Hằng	20/05/1990	Nữ	Kinh	Khánh Thủy, Yên Khánh, Ninh Bình	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình	Con TB	ĐH	Kế Toán	CQ	ĐH Hoa Lư	NV Kế toán-THKTKT
776	Lê Thị Thu	Hằng	21/11/1992	Nữ	Kinh	Hưng Thông, Hưng Nguyên, Nghệ An	Đồng Tiến	Tp.Hòa Bình		ĐH	Kế Toán	CQ	ĐH Công Nghiệp HN	NV Kế toán-THKTKT
	NV Văn thư lưu trữ THPT													
777	Trần Thị Thanh	Huyền	14/6/1985	Nữ	Kinh	Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình	P Chăm Mát	TP Hòa Bình		ĐH	Lưu trữ học&QTVP	VLVH	ĐH Quốc Gia Hà Nội	NV Văn thư lưu trữ THPT
778	Ngô Thị Hồng	Cúc	8/7/1992	Nữ	Kinh	Nghĩa Hiệp, Nghĩa Hưng, Nam Định	P Tân Thịnh	TP Hòa Bình		CĐ	Văn thư lưu trữ	CQ	ĐH Nội Vụ	NV Văn thư lưu trữ THPT
779	Bùi Thị	Loan	17/6/1982	Nữ	Mường	Phú Lai, Yên Thủy, Hòa Bình	P Hữu Nghị	TP Hòa Bình		CĐ	Văn thư lưu trữ	VLVH	ĐH Nội Vụ	NV Văn thư lưu trữ THPT
780	Bùi Thị Thanh	Loan	13/3/1981	Nữ	Mường	Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình	Đú Sáng	Kim Bôi		TC	Văn thư lưu trữ	CQ	TH Địa Chính Trung Ương 2	NV Văn thư lưu trữ THPT
781	Nguyễn Thị	Ngát	15/9/1977	Nữ	Kinh	Đông Hưng, Thái Bình	P Chăm Mát	TP Hòa Bình		CĐ	Văn thư lưu trữ	VHVL	ĐH Nội Vụ	NV Văn thư lưu trữ THPT
782	Hà Thị	Hằng	2/6/1992	Nữ	Thái	Chiềng Châu, Mai Châu, Hòa Bình	Chiềng Châu	Mai Châu		CĐ	QTVP-Lưu trữ học	CQ	CĐ SP Hòa Bình	NV Văn thư lưu trữ THPT
783	Hoàng Thị	Hà	7/11/1978	Nữ	Kinh	Hợp Tiến, Đông Hưng, Thái Bình	Phú Thành	Lạc Thủy	Con TB	CĐ	Văn thư lưu trữ	VLVH	ĐH Nội Vụ	NV Văn thư lưu trữ THPT
784	Bùi Thị	Nhiệt	12/10/1988	Nữ	Mường	Địch Giáo, Tân Lạc, Hòa Bình	Địch Giáo	Tân Lạc		TC	Hành chính văn thư	CQ	Học viện hành chính	NV Văn thư lưu trữ THPT
785	Bùi Diệu	Linh	14/4/1993	Nữ	Mường	Phú Lai, Yên Thủy, Hòa Bình	P Hữu Nghị	TP Hòa Bình		CĐ	Văn thư lưu trữ	CQ	ĐH Nội Vụ	NV Văn thư lưu trữ THPT
786	Nguyễn Thị Hương	Liên	15/9/1992	Nữ	Mường	Sủ Ngòi, TP Hòa Bình, Hòa Bình	Sủ Ngòi	TP Hòa Bình		CĐ	Văn thư lưu trữ	CQ	ĐH Nội Vụ	NV Văn thư lưu trữ THPT
787	Bùi Thị	Quý	20/11/1990	Nữ	Mường	Hợp Đồng, Kim Bôi, Hòa Bình	Hợp Đồng	Kim Bôi		TC	Hành chính văn thư	CQ	CĐ SP Hòa Bình	NV Văn thư lưu trữ THPT
788	Đỗ Thị	Thơm	2/1/1987	Nữ	Kinh	Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	Phong Phú	Tân Lạc		CĐ	Văn thư lưu trữ	VLVH	ĐH Nội Vụ	NV Văn thư lưu trữ THPT
789	Phạm Đức	Nam	9/12/1992	Nam	Kinh	Văn Chấn, Yên Bái	Nam Thượng	Kim Bôi		CĐ	Văn thư lưu trữ	CQ	ĐH Nội Vụ	NV Văn thư lưu trữ THPT
790	Nguyễn Thị Phương	Thu	9/10/1986	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	TT Hàng Trạm	Yên Thủy		CĐ	Hành chính văn thư	CQ	CĐVăn Thư LT Trung Ương I	NV Văn thư lưu trữ THPT
791	Phạm Thị Hồng	Lưu	17/9/1991	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy		CĐ	QTVP-Lưu trữ học	CQ	CĐ SP Hòa Bình	NV Văn thư lưu trữ THPT
792	Bùi Thị	Mậu	01/01/1982	Nữ	Mường	Liên Vũ, Lạc Sơn, Hòa Bình	Hương Nhượng	Lạc Sơn		CĐ	Văn thư lưu trữ	TC	CĐVăn Thư LT Trung Ương I	NV Văn thư lưu trữ THPT
793	Nguyễn Thị	Luyến	28/2/1989	Nữ	Kinh	Kinh Môn, Hải Dương	Vân Đồn	Quảng Ninh		CĐ	Lưu trữ học	CQ	CĐ Nội Vụ Hà Nội	NV Văn thư lưu trữ THPT
794	Nguyễn Thủy	Dương	29/9/1991	Nữ	Kinh	Vũ Lâm, Lạc Sơn, Hòa Bình	Vũ Lâm	Lạc Sơn		ĐH	Lưu trữ học&QTVP	CQ	ĐH KHXH&NV ĐH Quốc Gia	NV Văn thư lưu trữ THPT
795	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	26/12/1989	Nữ	Kinh	Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	P Thịnh Lang	TP Hòa Bình		ĐH	Lưu trữ học&QTVP	VLVH	ĐH KHXH&NV ĐH Quốc Gia	NV Văn thư lưu trữ THPT
796	Bùi Thị Hồng	Nhung	15/12/1988	Nữ	Mường	Đa Phúc, Yên Thủy, Hòa Bình	Đa Phúc	Yên Thủy		ĐH	Lưu trữ học&QTVP	CQ	ĐH KHXH&NV ĐHQG TP HCM	NV Văn thư lưu trữ THPT
	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS													
797	Phạm Anh	Giang	26/02/1983	Nam	Kinh	Yên Cường, Ý Yên, Nam Định	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		CĐ	Kế Toán	CQ	CĐ K.Tế - KT CN1	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
798	Nguyễn Thị	Nhung	20/09/1983	Nữ	Kinh	Nho Quan, Ninh Bình	TT.Hàng Trạm	Yên Thủy		TC	Kế Toán	VLVH	TH K.Tế - KT Hòa Bình	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
799	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	04/10/1981	Nữ	Kinh	Xích Thổ, Nho Quan, Ninh Bình	TT.Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	Kế Toán	VLVH	ĐH Lâm Nghiệp	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
800	Nguyễn Thị Bích	Phương	18/06/1990	Nữ	Kinh	Đông Thọ, Tp.Thái Bình, Thái Bình	Phương Lâm	Tp.Hòa Bình		CĐ	Kế Toán	CQ	CĐ K.Tế CN Hà Nội	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
801	Đỗ Thu	Hà	03/10/1991	Nữ	Kinh	Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Sông Bé	Phú Lão	Lạc Thủy		ĐH	Kế Toán	CQ	ĐH Hòa Bình	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
802	Bạch Thị	Yến	10/11/1991	Nữ	Mường	Bắc Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Bắc Sơn	Kim Bôi		ĐH	Kế Toán	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
803	Nguyễn Quỳnh	Nga	30/08/1989	Nữ	Kinh	Trung Kiên, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	Kế Toán	CQ	ĐH KD & CN HN	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
804	Nguyễn Thị	Nhàn	01/12/1990	Nữ	Kinh	Hợp Hưng, Vụ Bản, Nam Định	TT.Mường Khến	Tân Lạc		CĐ	Kế Toán DN	CQ	CĐ Nghề KTMN VN	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
805	Quách Văn	Cương	03/10/1987	Nam	Mường	Kim Trung, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Trung	Kim Bôi		TC	Kế Toán DN SX	CQ	TH K.Tế KT Hòa Bình	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
806	Xa Văn	Sơn	01/01/1989	Nam	Tày	Yên Hòa, Đà Bắc, Hòa Bình	Yên Hòa	Đà Bắc		CĐ	Kế Toán DN	CQ	CĐ Nghề Sông Đà	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
807	Nguyễn Thị	Tươi	03/09/1986	Nữ	Kinh	Xuân Ninh, Xuân Trường, Nam Định	Xăm Khòe	Mai Châu		TC	Kế Toán DN SX	CQ	TH K.Tế - KT Hòa Bình	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS

STT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
808	Bùi Thị	Phương	10/06/1982	Nữ	Mường	Quy Hậu, Tân Lạc, Hòa Bình	Quy Hậu	Tân Lạc		TC	Kế Toán	CQ	TH K.Tế - KT Hòa Bình	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
809	Bùi Trung	Kiên	26/06/1979	Nam	Mường	Phú Lai, Yên Thủy, Hòa Bình	Phú Lai	Yên Thủy		ĐH	Kế Toán	Từ Xa	ĐH Mở HN	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
810	Bùi Thị	Thử	22/12/1988	Nữ	Mường	Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sào Báy	Kim Bôi		ĐH	Kế Toán	CQ	ĐH Công Đoàn	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
811	Hoàng Thị	Hằng	25/01/1981	Nữ	Kinh	Đông Hưng, Thái Bình	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	Con TB	CĐ	Kế Toán DN	CQ	CĐ Nghề CĐXD Việt Xô	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
812	Bùi Thị Thanh	Hương	09/10/1984	Nữ	Mường	Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Bình	Kim Bôi		CĐ	Kế Toán T.Hợp	TCTT	CĐ Tài Chính QTKD	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
813	Đào Cư	Tú	15/05/1980	Nữ	Kinh	Phú Lương, Thanh Oai, Hà Tây	TT.Cao Phong	Cao phong		ĐH	Kế Toán	VLVH	ĐH Công Nghiệp HN	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
814	Nguyễn Thủy	Vân	03/08/1993	Nữ	Kinh	Phú Thành, Lạc Thủy, Hòa Bình	Phú Thành	Lạc Thủy		CĐ	Kế Toán	CQ	CĐ K.Tế - KT Hà Nội	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
815	Bùi Thị Thu	Hằng	22/09/1980	Nữ	Mường	Trung Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	TT.Lương Sơn	Lương Sơn		ĐH	Kế Toán	VLVH	ĐH Thương Mại	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
816	Hà Trung	Hiếu	01/11/1993	Nam	Thái	Piềng Vế, Mai Châu, Hòa Bình	TT.Mai Châu	Mai Châu		CĐ	Kế Toán DN	CQ	ĐT Bồi Dưỡng CB CTTW	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
817	Nguyễn Thị	Thắm	23/09/1986	Nữ	Mường	Bình Thanh, Cao Phong, Hòa Bình	Bình Thanh	Cao phong		CĐ	Kế Toán	CQ	CĐ NN & PTNT Bắc Bộ	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
818	Nguyễn Thị Phương	Thức	19/04/1992	Nữ	Mường	Thịnh Lang, Tp.Hòa Bình, Hòa Bình	Thịnh Lang	Tp.Hòa Bình		CĐ	Kế Toán DN	CQ	CĐ Nghề Hòa Bình	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
819	Sùng A	Cang	25/05/1982	Nam	H'Mông	Pà Cò, Mai Châu, Hòa Bình	Pà Cò	Mai Châu		ĐH	Kế Toán	Từ Xa	Viện ĐH Mở Hà Nội	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
820	Bàn Thị	Phượng	10/10/1991	Nữ	Dao	Phúc Sạn, Mai Châu, Hòa Bình	Tân Sơn	Mai Châu		CĐ	Kế Toán	CQ	ĐH Công Nghệ GTVT	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
821	Chu Hải	Thanh	28/06/1986	Nữ	Kinh	Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy		CĐ	Kế Toán DN	CQ	CĐ Nghề CĐXD Tam Điệp	NV Thủ quỹ PTDTNT THCS
	NV Thư viện	**GDTX**												
822	Đinh Công	Thường	19/8/1987	Nam	Mường	Hào Lý, Đà Bắc, Hòa Bình	Hào Lý	Đà Bắc		TC	Thư viện-TBTH	CQ	CĐ SP Trung Ương	NV Thư viện-GDTX
823	Lường Thanh	Bình	14/9/1987	Nam	Tày	Trung Thành, Đà Bắc, Hòa Bình	Trung Thành	Đà Bắc	Con TB	TC	Thư viện-TBTH	CQ	CĐ SP Trung Ương	NV Thư viện-GDTX
824	Bùi Thị	Vi	27/8/1990	Nữ	Mường	Kim Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	Kim Sơn	Kim Bôi		CĐ	Thông tin thư viện	CQ	ĐH Nội Vụ	NV Thư viện-GDTX
825	Nguyễn Thị Vân	Anh	28/01/1985	Nữ	Kinh	Minh Quang, Ba Vì, TP Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		TC	Thư viện-TBTH	CQ	TC KTKT Bắc Thăng Long	NV Thư viện-GDTX
826	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	3/12/1988	Nữ	Kinh	Minh Quang, Ba Vì, TP Hà Nội	Ba Vì	Hà Nội		TC	Thư viện-TBTH	CQ	TC KTKT Bắc Thăng Long	NV Thư viện-GDTX
827	Bùi Thị	Tư	15/11/1987	Nữ	Mường	Sơn Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình	Vĩnh Tiến	Kim Bôi		CĐ	Thư viện- Thông tin	CQ	CĐ SP Hòa BÌnh	NV Thư viện-GDTX
828	Bùi Thị	Huyền	17/8/1991	Nữ	Mường	Yên Lập, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Yên Lập	Cao Phong		CĐ	Thư viện	CQ	CĐ VHNT Tây Bắc	NV Thư viện-GDTX
829	Hà Thị Ngọc	Ánh	26/7/1989	Nữ	Tày	Yên Hòa, Đà Bắc, Hòa Bình	Toàn Sơn	Đà Bắc		CĐ	Khoa học thư viện	CQ	CĐ SP Hòa BÌnh	NV Thư viện-GDTX
830	Lê Thị	Hường	15/2/1989	Nữ	Kinh	Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam	Tây Phong	Cao Phong		CĐ	Khoa học thư viện	CQ	CĐ SP Hòa BÌnh	NV Thư viện-GDTX
831	Quách Thị	Tuyến	27/10/1989	Nữ	Mường	Hợp Kim, Kim Bôi, Hòa Bình	TT Đà Bắc	Đà Bắc		TC	Thư viện-TBTH	CQ	CĐ SP Trung Ương	NV Thư viện-GDTX
832	Bùi Thị	Hường	24/5/1986	Nữ	Mường	Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình	Phong Phú	Tân Lạc		CĐ	Thư viện	VLVH	CĐ VHNT Tây Bắc	NV Thư viện-GDTX
833	Quàng Thị	Huyền	11/11/1991	Nữ	Thái	Chiềng Xôm, Tp Sơn La, Sơn La	Tp Sơn La	Sơn La		CĐ	Khoa học thư viện	CQ	CĐ Sơn La	NV Thư viện-GDTX
834	Đỗ Thị	Yến	26/6/1989	Nữ	Kinh	Ngọc Tảo, Phúc Thọ, Hà Tây	Thống Nhất	TP Hòa Bình		CĐ	Khoa học thư viện	CQ	CĐ SP Hòa BÌnh	NV Thư viện-GDTX
835	Nguyễn Thị	Thơm	13/3/1989	Nữ	Mường	Tiền Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Thành Lập	Lương Sơn		ĐH	Thư viện thông tin	VLVH	ĐH Văn Hóa Hà Nội	NV Thư viện-GDTX
836	Bạch Thị Thanh	Nga	8/11/1989	Nữ	Mường	Trung Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Thành Lập	Lương Sơn	Con BB	ĐH	Thư viện thông tin	VLVH	ĐH Văn Hóa Hà Nội	NV Thư viện-GDTX
837	Bùi Thị Tuyết	Nhung	10/10/1990	Nữ	Mường	Thượng Cốc, Lạc Sơn, Hòa Bình	Thượng Cốc	Lạc Sơn		CĐ	Khoa học thư viện	VLVH	CĐ SP Hòa BÌnh	NV Thư viện-GDTX
838	Bùi Minh	Ngọc	16/5/1987	Nam	Mường	Tuân Lộ, Tân Lạc, Hòa Bình	Tuân Lộ	Tân Lạc		CĐ	Thư viện thông tin	CQ	CĐ SP Hòa BÌnh	NV Thư viện-GDTX
839	Bùi Thị	Lựu	7/2/1990	Nữ	Mường	Liên Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Liên Sơn	Lương Sơn	Con BB	CĐ	Khoa học thư viện	CQ	CĐ SP Hòa BÌnh	NV Thư viện-GDTX
840	Nguyễn Thị Thu	Hường	29/10/1988	Nữ	Mường	Nghi Lộc, Nghệ An	Tân Vinh	Lương Sơn		CĐ	Thư viện thông tin	CQ	CĐ SP Hòa BÌnh	NV Thư viện-GDTX
841	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	13/01/1990	Nữ	Kinh	Đoan Hùng, Phú Thọ	Đoan Hùng	Phú Thọ		ĐH	Thông tin thư viện	CQ	ĐH KHXH&NV-ĐHQG	NV Thư viện-GDTX
	KT viên Tin học	**THKTKT**												
842	Lã Đăng	Quang	25/10/1987	Nam	Mường	Phú Long, Nho Quan, Ninh Bình	Hữu Nghị	Tp.Hòa Bình		ĐH	KS Tin Học	CQ	ĐH Xây Dựng	KT viên Tin học-THKTKT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu		Diện ưu tiên	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Ngành Đăng ký
							Xã	huyện						
843	Nguyễn Văn	Mạnh	30/09/1985	Nam	Kinh	Chi Lăng, Hưng Hà, Thái Bình	Tân Thịnh	Tp.Hòa Bình		ĐH	SP KT Tin Học	VLVH	ĐH Công Nghiệp	KT viên Tin học-THKTKT
844	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	12/08/1988	Nữ	Kinh	Hùng Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội	Đú Sáng	Kim Bôi		ĐH	CNTT	CQ	ĐH SPKT Hưng Yên	KT viên Tin học-THKTKT
	NV Giáo vụ	**PTDTNT THCS**												
845	Bùi Thị	Hà	23/8/1991	Nữ	Mường	Hạ Bì, Kim Bôi, Hòa Bình	Hạ Bì	Kim Bôi		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
846	Đinh Công	Tiến	17/5/1987	Nam	Mường	Phú Cường, Tân Lạc, Hòa Bình	Phú Cường	Tân Lạc		ĐH	SP Lịch sử	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
847	Bùi Thị Hạnh	Liên	20/3/1989	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Trị	Yên Thủy	Con BB	ĐH	Sp Tâm lý GD	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
848	Bùi Hồng	Quân	10/6/1991	Nam	Mường	Văn Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Văn Nghĩa	Lạc Sơn		CĐ	SP Văn-Địa	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
849	Nguyễn Thị	Quỳnh	12/10/1987	Nữ	Kinh	Hợp Thịnh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH SP Thái Nguyên	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
850	Bùi Thị	Yến	27/9/1991	Nữ	Mường	Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình	Yên Thủy	Hòa Bình		CĐ	SP Ngữ Văn	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
851	Triệu Thị	Tươi	4/1/1990	Nữ	Dao	Vầy Nưa, Đà Bắc, Hòa Bình	Tú Sơn	Kim Bôi		ĐH	GD Chính trị	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
852	Bùi Thị	Sao	2/2/1991	Nữ	Mường	Lỗ Sơn, Tân Lạc, Hòa Bình	Lỗ Sơn	Tân Lạc		ĐH	GDCT-GDQP	CQ	ĐH SP Hà Nội	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
853	Đinh Thị Hải	Yến	30/10/1985	Nữ	Kinh	Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình	Tây Phong	Cao Phong		CĐ	SP Văn-GDCD	CQ	CĐ SP Hòa Bình	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
854	Bùi Thị	Thắm	5/7/1988	Nữ	Mường	Do Nhân, Tân Lạc, Hòa Bình	Mãn Đức	Tân Lạc		CĐ	SP Ngữ Văn	CQ	CĐ SP Hòa Bình	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
855	Hà Thị	Tình	26/2/1990	Nữ	Tày	Tu Lý, Đà Bắc, Hòa Bình	Hảo Lý	Đà Bắc		ĐH	SP Lịch sử	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
856	Bùi Thị Hồng	Dung	28/5/1991	Nữ	Mường	Quý Hòa, Lạc Sơn, Hòa Bình	Quý Hòa	Lạc Sơn		ĐH	SP Địa lý	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
857	Bùi Thị	Ngân	25/4/1990	Nữ	Mường	TT Mường Khến, Tân Lạc, Hòa Bình	TT Mường Khến	Tân Lạc		ĐH	GD Chính trị	CQ	ĐH Tây Bắc	NV Giáo vụ PTDTNT THCS
858	Bùi Văn	Nhung	12/12/1990	Nam	Mường	Sơn Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình	Sơn Thủy	Kim Bôi		ĐH	GD Thể chất	CQ	ĐH SP TDTT Hà Nội	NV Giáo vụ PTDTNT THCS

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH